



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG THỜI KỲ MỚI

(Sách tham khảo)

(Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ
BẢO VỆ TỔ QUỐC
TRONG THỜI KỲ MỚI

(Sách tham khảo)

Thiếu tướng, PGS.TS. NGUYỄN VĂN THẮNG

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ
BẢO VỆ TỔ QUỐC
TRONG THỜI KỲ MỚI

(Sách tham khảo)

(Xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2018

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương

LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập

Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật

PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

NGUYỄN ĐỨC TÀI

NGUYỄN NGUYÊN

NGUYỄN HOÀI ANH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong những năm qua, nhất là hơn 30 năm đổi mới đất nước, Đảng ta đã thường xuyên đổi mới tư duy lý luận về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Đồng thời, đã tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân ta tiến hành công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Hệ thống quan điểm lý luận của Đảng ta về bảo vệ Tổ quốc, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân được thể hiện trong các văn kiện Đại hội Đảng, các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, nhất là trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa IX và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương

khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.

Trong bối cảnh mới của tình hình thế giới, khu vực và trong nước đang có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, vừa tạo ra những thời cơ, thuận lợi mới, vừa có những nguy cơ, khó khăn, thách thức mới tác động đến công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đang và sẽ đặt ra nhiều vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn cần được đi sâu nghiên cứu làm sáng tỏ hơn.

Với mong muốn giúp độc giả có thêm tài liệu tham khảo, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản lần thứ hai, có chỉnh sửa cuốn sách ***Một số vấn đề về bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới*** của Thiếu tướng, PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Thắng. Cuốn sách tập hợp một số bài viết của tác giả những năm gần đây

về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân trong thời kỳ mới, trong đó một số vấn đề đã được sử dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong hoạt động lý luận của tác giả và đã có chỉnh sửa, cập nhật thông tin mới.

Trong cuốn sách này, tác giả đã đi sâu nghiên cứu, phân tích, làm rõ thêm những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân trong bối cảnh mới của tình hình thế giới, khu vực và trong nước đã, đang và sẽ có sự vận động, biến đổi mới tác động đến công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta.

Cuốn sách được chia làm bốn phần:

Phần thứ nhất: Bảo vệ Tổ quốc và mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Phần thứ hai: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh trong thời kỳ mới

Phần thứ ba: Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng trong thời kỳ mới

Phần thứ tư: Đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Hy vọng đây là cuốn sách tham khảo hữu ích cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quán triệt và thực hiện các quan điểm, chủ trương của Đảng về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 8 năm 2018

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Phần thứ nhất

**BẢO VỆ TỔ QUỐC
VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG
VỚI BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

**HỌC THUYẾT CỦA V.I. LÊNIN
VỀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VỚI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC
VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
TRONG THỜI KỲ MỚI**

Trung thành và phát triển một cách sáng tạo tư tưởng vũ trang quân chúng bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa của C. Mác và Ph. Ăngghen phù hợp với những điều kiện lịch sử mới; từ thực tiễn công cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền Xôviết non trẻ, bảo vệ nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới được ra đời từ sau cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại, V.I. Lênin đã tổng kết thành hệ thống quan điểm lý luận mới, bổ sung, phát triển, hoàn thiện thêm những tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen, xây dựng nên học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, một bộ phận cấu thành quan trọng trong lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn tồn tại và phát triển của chủ nghĩa xã hội trong những thập kỷ vừa qua cũng như trong điều kiện hiện nay cho thấy, học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của V.I. Lênin đã,

đang và sẽ là cơ sở cho mọi học thuyết, đường lối quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa trong cuộc đấu tranh cho thắng lợi của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng.

Trong học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, V.I. Lênin đã nêu lên hàng loạt vấn đề cơ bản, có tính nguyên tắc đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa như: về tính tất yếu khách quan phải bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; về mục tiêu, nhiệm vụ, phương thức, lực lượng và sức mạnh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, vai trò quản lý của Nhà nước đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; về xây dựng và củng cố khả năng quốc phòng của đất nước; về việc thành lập tổ chức quân sự, xây dựng quân đội kiểu mới - Hồng quân Công nông - để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; về vấn đề vũ trang bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, v.v..

Khẳng định *tính tất yếu khách quan phải bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*, V.I. Lênin đã đi từ sự phân tích một cách có cơ sở khoa học cả về lý luận và thực tiễn từ quy luật phát triển không đều về kinh tế và chính trị của chủ nghĩa tư bản và hệ thống tư bản chủ nghĩa đối với tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa thế giới. V.I. Lênin đã chỉ rõ: “Chủ nghĩa xã hội không thể đồng thời thắng lợi

trong tất cả các nước. Trước hết, nó thắng lợi trong một nước, hoặc trong một số nước, trong khi các nước khác, trong một thời gian nào đó, vẫn còn là những nước tư sản hay tiền tư sản. Tình trạng đó không những sẽ gây ra những va chạm, mà còn làm cho giai cấp tư sản các nước khác trực tiếp muốn tiêu diệt giai cấp vô sản chiến thắng của nước xã hội chủ nghĩa”¹. Vì vậy, V.I. Lênin khẳng định: “Không cầm vũ khí bảo vệ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa, thì chúng ta không thể tồn tại được. Giai cấp thống trị không bao giờ nhường chính quyền cho giai cấp bị trị. Nhưng giai cấp bị trị phải chứng minh trên thực tế rằng họ không những có khả năng lật đổ bọn bóc lột, mà còn có khả năng tự tổ chức, huy động hết thảy để tự bảo vệ lấy mình”².

Như vậy, cùng với việc tổ chức xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, một nhiệm vụ tất yếu, rất quan trọng, phản ánh cuộc đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp để giải quyết mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được đặt ra cho tất cả các nước xã hội chủ nghĩa là: bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa chống mọi âm mưu và hành động can thiệp, xâm lược, lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, thù địch.

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1981, t. 30, tr. 173.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 38, tr. 165-166.

Từ trước khi nổ ra cuộc Cách mạng Tháng Mười, V.I. Lênin đã chuẩn bị những tiền đề lý luận để giải quyết vấn đề bảo vệ các thành quả của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Mười thắng lợi, V.I. Lênin đã nêu lên sự cần thiết phải tỏ rõ thái độ của giai cấp công nhân đối với vấn đề bảo vệ Tổ quốc. Khẳng định tính tất yếu khách quan của việc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, V.I. Lênin tuyên bố: “Kể từ ngày 25 tháng Mười 1917, chúng ta là những người chủ trương bảo vệ Tổ quốc. Chúng ta tán thành “bảo vệ Tổ quốc”, những cuộc chiến tranh giữ nước mà chúng ta đang đi tới, là một cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ chủ nghĩa xã hội với tính cách là Tổ quốc, bảo vệ nước Cộng hòa Xôviết với tính cách là một đơn vị trong đạo quân thế giới của chủ nghĩa xã hội”¹.

Trong học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, V.I. Lênin đã đề cập đến *mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*. Đó là bảo vệ chủ nghĩa xã hội với tính cách là Tổ quốc, bảo vệ Nhà nước Xôviết non trẻ, bảo vệ thành quả cách mạng. Trong điều kiện công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa chủ yếu phải chống lại sự tấn công bằng vũ trang của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động mưu toan lật đổ nhà nước xã hội chủ nghĩa, hòng giành lại cái “thiên đường” đã

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 36, tr. 102.

mất, thì trong *phương thức đấu tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*, V.I. Lênin đặc biệt nhấn mạnh đến việc giai cấp vô sản và quần chúng lao động phải tiến hành một cuộc chiến tranh bằng vũ trang để bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đề cập đến *lực lượng bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*, V.I. Lênin nhấn mạnh lực lượng của quần chúng lao động, của công - nông - binh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, sự tổ chức, quản lý của chính quyền Xôviết. V.I. Lênin đã chỉ ra *sức mạnh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa* là sức mạnh tổng hợp, cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần, đặc biệt, trong điều kiện còn có những khó khăn nhất định về vật chất, về vũ khí trang bị kỹ thuật, V.I. Lênin đã đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng và phát huy sức mạnh tinh thần trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. V.I. Lênin cho rằng: “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào tinh thần của quần chúng đang đổ máu trên chiến trường”¹. V.I. Lênin đã quan tâm đến việc phát huy *vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và vai trò tổ chức, quản lý của Nhà nước Xôviết trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*. V.I. Lênin chỉ rõ: “Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu tất cả các tổ chức của Đảng, trước tiên, phải đem toàn lực ra để thực hiện những biện pháp sau đây, mà các tổ chức của Đảng và nhất là các công

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 41, tr. 147.

đoàn phải thi hành, nhằm làm cho các tầng lớp đông đảo hơn nữa của giai cấp công nhân tham gia tích cực vào công cuộc phòng thủ đất nước”¹.

Trong học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, V.I. Lênin đã đề cập khá toàn diện đến khả năng phòng thủ đất nước, đặc biệt là vấn đề *xây dựng và củng cố quốc phòng* cả về tiềm lực và thế trận quốc phòng. Người khẳng định: “chính vì chúng ta chủ trương bảo vệ Tổ quốc, nên chúng ta đòi hỏi phải có một thái độ nghiêm túc đối với vấn đề khả năng quốc phòng và đối với vấn đề chuẩn bị chiến đấu của nước nhà”². Theo V.I. Lênin, sự nghiệp xây dựng và củng cố quốc phòng là sứ mạng của nhà nước chuyên chính vô sản trong tổ chức, quản lý xây dựng và bảo vệ xã hội mới, xã hội chủ nghĩa; đồng thời, đó còn là nghĩa vụ, trách nhiệm của toàn dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và sự tổ chức, quản lý của Nhà nước vô sản. Vì vậy, “nghĩa vụ tuyệt đối của toàn thể quần chúng lao động - là đem hết sức mình ra để khôi phục và tăng cường khả năng quốc phòng của đất nước”³ và V.I. Lênin yêu cầu “mọi người phải có thái độ nghiêm túc đối với việc quốc phòng”.

Trong công cuộc xây dựng và củng cố nền quốc phòng bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, V.I. Lênin

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 38, tr. 325.

2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 35, tr. 480-481.

3. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 36, tr. 153.

đã đề cập đến hàng loạt vấn đề về cơ sở của sức mạnh quốc phòng; về mục tiêu, nhiệm vụ, tính chất của nền quốc phòng; về xây dựng, củng cố tiềm lực và thế trận quốc phòng. Đặc biệt, V.I. Lênin đã rất coi trọng việc xây dựng và phát huy mạnh mẽ ưu thế chính trị - tinh thần của chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa và những con người mới - sản phẩm của chế độ mới, coi đó là cơ sở trực tiếp quyết định sức mạnh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, điều đó là hoàn toàn đúng nhưng chưa đủ. Bởi vì, theo V.I. Lênin, cơ sở sâu xa quyết định sức mạnh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là việc thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo và xây dựng nền kinh tế xã hội chủ nghĩa, tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật mới để không ngừng hiện đại hóa nền quốc phòng của đất nước, hiện đại hóa lực lượng vũ trang, hiện đại hóa quân đội xã hội chủ nghĩa.

Cùng với việc quan tâm tăng cường khả năng phòng thủ của đất nước, xây dựng và củng cố nền quốc phòng, thì vấn đề *tổ chức, xây dựng quân đội kiểu mới - Hồng quân Công nông* cũng được V.I. Lênin đề cập một cách khẩn trương, nghiêm túc và toàn diện. Vì để tiến hành chiến tranh chống lại kẻ thù có quân đội chính quy được trang bị và huấn luyện đầy đủ thì phải thành lập quân đội công nông thường trực, chính quy, được trang bị và huấn luyện tốt. Chỉ mấy tháng sau Cách mạng Tháng Mười, vào đầu năm 1918, V.I. Lênin đã ký sắc lệnh thành lập Hồng quân và Hải quân Công nông. Đồng thời, Người đã chỉ rõ những vấn đề rất cơ bản

về lý luận xây dựng quân đội kiểu mới, nhất là những vấn đề về bản chất giai cấp, tính chất, chức năng, nhiệm vụ của quân đội kiểu mới; về những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và xây dựng quân đội kiểu mới, v.v..

Việc thực hiện thắng lợi cách mạng bạo lực, đập tan nhà nước tư sản, thiết lập chuyên chính vô sản là một thắng lợi có ý nghĩa quyết định đối với cách mạng vô sản. Nó thể hiện giai cấp công nhân đã giải quyết xong vấn đề cơ bản của cuộc cách mạng vô sản. Nhưng xét về toàn bộ nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, thì việc giành được chính quyền mới chỉ là bước đầu. Giai cấp công nhân còn phải tổ chức và lãnh đạo toàn dân xây dựng chế độ xã hội mới về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Đây là nhiệm vụ mà V.I. Lênin cho là khó khăn nhất, vì vấn đề là phải cải biến một cách mới mẻ những cơ sở sâu xa nhất - những cơ sở kinh tế của đời sống hàng chục triệu con người và cũng là nhiệm vụ cao cả nhất, vì chỉ sau khi thực hiện thắng lợi nhiệm vụ ấy thì mới làm cho nước nhà thực sự trở thành một nước xã hội chủ nghĩa. Chính vì thế, V.I. Lênin đã đặt *nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đi đôi với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội*. V.I. Lênin viết: “Một khi chúng ta đã bắt tay vào công cuộc hòa bình kiến thiết của chúng ta, thì chúng ta sẽ đem hết sức mình để tiến hành công cuộc đó không ngừng. Đồng thời,... hãy chăm lo đến khả năng quốc phòng

của nước ta và của Hồng quân ta như chăm lo con người trong mắt mình”¹.

Lập trường cách mạng và khoa học, tinh thần sáng tạo của C. Mác và Ph. Ăngghen về bảo vệ thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa đã được V.I. Lênin bổ sung, phát triển, hoàn thiện, đổi mới không ngừng bằng những kết luận được rút ra từ việc tổng kết, khái quát thực tiễn mới nâng lên thành học thuyết bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa từ sau Cách mạng Tháng Mười ở các nước xã hội chủ nghĩa đã khẳng định những giá trị khoa học và cách mạng của học thuyết Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Những tư tưởng cơ bản trong học thuyết của V.I. Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa không những có giá trị lịch sử, mà còn có ý nghĩa hiện thực tiếp tục chỉ đạo công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Ngày nay, công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đòi hỏi mỗi nước, trên cơ sở trung thành phải biết vận dụng và phát triển một cách sáng tạo những nguyên lý phổ biến, những vấn đề có tính nguyên tắc trong học thuyết của V.I. Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phù hợp với những điều kiện và hoàn cảnh lịch sử cụ thể của mỗi nước về vị trí địa - kinh tế, địa - chính trị, địa - văn hóa và địa - quân sự; về truyền thống lịch sử văn hóa

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 44, tr. 368.

dân tộc; về trình độ phát triển kinh tế - xã hội; về quan hệ giữa nước đó với các nước khác trong khu vực và trên thế giới để xác định chiến lược bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phù hợp nhằm bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Trung thành và vận dụng, phát triển sáng tạo học thuyết của V.I. Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trong quá trình lãnh đạo công cuộc bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã đề ra đường lối chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đúng đắn, sáng tạo và đã triển khai tổ chức thực hiện đem lại những thành tựu to lớn, toàn diện, bảo đảm cho Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc, tạo cơ sở cho việc tổ chức và triển khai công cuộc xây dựng đất nước trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, từng bước hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trên đất nước ta.

Trong thời kỳ mới, công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa tiếp tục diễn ra trong bối cảnh mới với những nhận định rất quan trọng của Đảng ta về bối cảnh quốc tế, khu vực và trong nước. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) chỉ rõ: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của

nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới. *Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*¹.

Trong những điều kiện đó, hơn lúc nào hết, chúng ta phải tiếp tục trung thành, vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết của V.I. Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể hiện nay ở nước ta. Trong đó, phải tiếp tục khẳng định những vấn đề rất cơ bản về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa; kết hợp phương thức đấu tranh vũ trang và đấu tranh phi vũ trang để bảo vệ Tổ quốc; tổ chức và động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tạo nên lực lượng tổng hợp để bảo vệ Tổ quốc; phát huy sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, sức mạnh của truyền thống và hiện đại trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc theo tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 13.

Theo đó, phải chăm lo xây dựng đất nước mạnh lên về mọi mặt, có kinh tế phát triển, chính trị, xã hội ổn định, văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố và tăng cường. Phải chăm lo xây dựng nền quốc phòng toàn dân, toàn diện và ngày càng hiện đại, chăm lo xây dựng cả tiềm lực quốc phòng - an ninh và thế trận quốc phòng - an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đặc biệt là xây dựng vững mạnh về chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang nhân dân. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò tổ chức, quản lý, điều hành của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội và tính tích cực chính trị, tình cảm, trách nhiệm và nghĩa vụ công dân của mọi người dân Việt Nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, cả người Việt Nam ở trong nước và người Việt Nam đang định cư, sinh sống và làm việc ở nước ngoài luôn hướng về Tổ quốc trong công cuộc xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới, biến những tư tưởng của V.I. Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thành sức mạnh hiện thực trên đất nước ta.

TƯ DUY CỦA ĐẢNG TA VỀ MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG THỜI KỲ MỚI

Thực tiễn công cuộc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ đổi mới đất nước từ năm 1986 đến nay cho thấy vấn đề mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là vấn đề rất cơ bản của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, ngày càng được Đảng ta nhận thức rõ hơn và toàn diện hơn trong quá trình đổi mới tư duy lý luận về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Sự cần thiết phải đổi mới tư duy, phát triển lý luận về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới là đòi hỏi từ thực tiễn của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, dưới sự tác động, chi phối của đặc điểm tình hình mới. Sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng ta về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa gắn với thực tiễn

phát triển của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, thể hiện qua các kỳ đại hội của Đảng, các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng và được thể hiện cụ thể trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng.

“Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” năm 1991 đã xác định mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc là: “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lãnh thổ toàn vẹn của Tổ quốc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, sự ổn định chính trị, trật tự và an toàn xã hội, quyền làm chủ của nhân dân, làm thất bại mọi âm mưu và hành động của các thế lực đế quốc, phản động phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”¹. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ tám khóa IX, đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa với các nội dung: “Một là, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; hai là, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; ba là, bảo vệ sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bốn là, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; năm là, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và nền văn hóa; sáu là, giữ vững ổn định chính trị và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 16.

môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”¹.

Đảng ta đã nhận thức rõ hơn mối quan hệ thống nhất và chặt chẽ giữa các nội dung trong mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới. Các nội dung trong mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại trong một chỉnh thể thống nhất, không tách rời, bảo vệ nội dung này cũng có nghĩa là góp phần bảo vệ nội dung khác và ngược lại.

Đặc biệt, trong những năm qua, trước sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, trước xu thế toàn cầu hóa, mở cửa, hội nhập và trong điều kiện các thế lực thù địch đã thay đổi chiến lược chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, chống phá Việt Nam, Đảng ta không ngừng phát triển nhận thức lý luận về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trong đó, vấn đề bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc trên các lĩnh vực, đặc biệt là lợi ích kinh tế, chính trị, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, đối phó với các mối đe dọa an ninh phi truyền thống được đặt ra một cách gắt gao hơn.

1. Tài liệu học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 45-46.

Đảng ta đã nhận thức đúng đắn rằng, trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế và hội nhập quốc tế; trước sự chống phá của các thế lực thù địch bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” xã hội ta từ bên trong thì vấn đề bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc càng gắn bó, quan hệ chặt chẽ với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng hơn bao giờ hết. Mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vừa phải bảo đảm lợi ích đất nước, lợi ích quốc gia dân tộc, vừa phải tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tư duy mới của Đảng ta về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới, bên cạnh việc tiếp tục khẳng định mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã quan tâm đến vấn đề “bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa và an ninh xã hội”¹.

Quan điểm an ninh toàn diện trong mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 109.

thể hiện sự đúng đắn và phù hợp với sự phát triển mới của tình hình thế giới, đặc biệt là trước sự phát triển của cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại trong điều kiện mới. Với việc chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, chúng ta đã và sẽ tham gia vào môi trường thông tin ngày càng rộng lớn hơn. Với sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại, các phương tiện công nghệ cao như máy tính, mạng internet, thư điện tử, làm cho “biên giới” quốc gia không còn chỉ là lãnh thổ, không phận, hải phận, mà đã xuất hiện khái niệm “biên giới mềm”, “biên giới thông tin”. Vì vậy, vấn đề kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn những cuộc xâm nhập, “tiến công mềm” từ bên ngoài bằng các thủ đoạn thông tin trên các mặt kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa được đặt ra một cách gay gắt hơn trong mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đi đôi với quá trình phát triển nhận thức lý luận của Đảng về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vấn đề nhận thức về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và trách nhiệm trong tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa của các tầng lớp nhân dân cũng không ngừng được nâng cao. Mỗi người dân Việt Nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, dù hoạt động trên bất cứ lĩnh vực nào của đời sống xã hội, trên địa bàn nào, trong môi trường nào cũng đều có ý thức về hoạt động của mình, của ngành mình là để góp phần thực hiện

thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; từ đó mà đề cao ý thức trách nhiệm công dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh ở cơ sở, ở cơ quan, đơn vị, ở địa bàn hoạt động.

Trong bối cảnh mới, khi mà phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, làm giàu chính đáng đang trở thành động lực phấn đấu của mọi tầng lớp nhân dân, thì việc nâng cao ý thức trách nhiệm của công dân trong thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đây là cơ sở quan trọng làm cho sức mạnh tổng hợp của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được củng cố, tăng cường; đồng thời phát triển mạnh mẽ các phong trào toàn dân bảo vệ Tổ quốc, toàn dân giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương, cơ sở.

Thực tiễn quá trình đổi mới đất nước trong hơn 30 năm qua cho thấy, các mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được thực hiện ngày càng tốt hơn. Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được bảo vệ vững chắc đã tạo điều kiện thuận lợi và môi trường hòa bình cho sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân, từng bước hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế.

Trong điều kiện tình hình chính trị, quân sự trên thế giới từ năm 1986 đến nay có nhiều diễn biến rất phức tạp, thì những thành tựu đạt được trong nhận thức và tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là hết sức quan trọng. Điều đó không chỉ thể hiện tính đúng đắn của những quan điểm lý luận của Đảng ta về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới, mà còn thể hiện sự nhận thức, ý thức trách nhiệm công dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Tuy nhiên, trong thời gian qua ở nước ta vẫn còn có những biểu hiện nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là những biểu hiện không quan tâm đầy đủ đến mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, thiên về nhấn mạnh đến mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, mà không gắn chặt vấn đề bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng.

Những nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, thậm chí còn có những nhận thức chưa đúng, từ đó dẫn tới trong tổ chức hoạt động thực tiễn chưa phù hợp là do nhiều nguyên nhân khác nhau, có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ

quan từ chính trình độ, khả năng nhận thức và thái độ, trách nhiệm, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời có nguyên nhân từ sự chống phá của các thế lực thù địch đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Những nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, thậm chí chưa đúng về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân thể hiện ở các khía cạnh sau đây:

Một là, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong nhận thức còn có sự tách rời giữa Tổ quốc và chế độ xã hội chủ nghĩa, chỉ thừa nhận việc bảo vệ Tổ quốc hoặc bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và ngược lại.

Sở dĩ trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhận thức đó là do họ chưa nhận thức đầy đủ quan niệm về Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Họ chưa hiểu đầy đủ và sâu sắc rằng, Tổ quốc ở đâu và bao giờ cũng gắn với một chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cụ thể, hay nói cách khác là Tổ quốc phải có “tính từ”. Sự xuất hiện và tồn tại của các loại tổ quốc trong lịch sử bao giờ cũng gắn với một chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội cụ thể, chẳng hạn Tổ quốc phong kiến, Tổ quốc tư sản, Tổ quốc xã hội chủ nghĩa xuất hiện sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917.

Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là một Tổ quốc được tồn tại và phát triển trên một “cương vực” riêng, có một nền văn hóa, ngôn ngữ riêng và một chế độ kinh tế, chính trị, xã hội xã hội chủ nghĩa gắn với đất nước (chủ quyền, lãnh thổ, tài nguyên) và gắn với lịch sử, gắn với những con người, cộng đồng người tồn tại và phát triển trên đất nước đó. Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, trong đó phải bao gồm các yếu tố cơ bản như cấu thành hai mặt: mặt tự nhiên - lịch sử và mặt chính trị - xã hội, đó là lãnh thổ (vùng đất, vùng biển, vùng trời), tài nguyên, chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội... Theo đó, mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa phải bao gồm bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội xã hội chủ nghĩa. “Bảo vệ chủ nghĩa xã hội với tính cách là Tổ quốc” như V.I. Lênin đã từng chỉ dẫn.

Cần nhận thức rằng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thể hiện ở cả hai mặt thống nhất quan hệ chặt chẽ với nhau, không thể tách rời trong Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa: mặt tự nhiên - lịch sử và mặt chính trị - xã hội. Vì vậy, mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (nói một cách khái quát, ngắn gọn nhưng đầy đủ nhất) chính là: *bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và chế độ xã hội chủ nghĩa*. Nhận thức đầy đủ, đúng đắn nhất về mục tiêu, nhiệm vụ

bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới phải bao gồm cả vấn đề bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Hai là, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, thậm chí nhận thức chưa đúng về nội dung bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa trong mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Có một tình hình thực tế là, trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân khi nói đến mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ thì họ đều thừa nhận, tán thành, nhưng khi nói đến bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa thì họ lại tỏ ra do dự, thậm chí có người không tán thành!

Việc một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân có những nhận thức chưa đúng, thậm chí chưa tán thành mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa có thể do từ sự nhận thức chưa toàn diện, chưa đầy đủ, chưa khách quan về sự khác nhau giữa tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa với những hạn chế, khuyết tật cụ thể trong mô hình của một xã hội xã hội chủ nghĩa cụ thể.

Trước sự sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô, trước những hạn chế, bất cập trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước còn lại, trong đó có nước ta, đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân có những nhận thức không đúng

về chế độ xã hội chủ nghĩa, từ đó đã dẫn tới suy giảm niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, không có hành động tích cực trong góp phần đấu tranh bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cùng với những hạn chế trong nhận thức về chủ nghĩa xã hội và dẫn tới hành động không tích cực đấu tranh để bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, là sự kích động, chống phá của các thế lực thù địch với chế độ xã hội chủ nghĩa. Đây cũng là một trong những nhân tố tác động rất thâm độc, nguy hiểm làm sai lệch nhận thức và hành động của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nội dung bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa trong mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Các thế lực thù địch luôn đặt việc chống phá chế độ xã hội chủ nghĩa là một mục tiêu quan trọng, xuyên suốt trong quá trình chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội không bao giờ muốn có một đất nước Việt Nam đổi mới và phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa, ngược lại chúng muốn cho đất nước ta đi theo con đường tư bản chủ nghĩa. Vì thế mà cùng với mục tiêu chống phá độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chúng luôn tìm mọi âm mưu, thủ đoạn để chống phá công cuộc xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa trên đất nước ta.

Hằng ngày, hằng giờ bằng những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” hết sức thâm độc và nguy hiểm, các thế lực thù địch tìm mọi cách để gieo vào đầu óc một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân ta về sự phá sản của chủ nghĩa Mác - Lênin; quy sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa cụ thể vào sự sụp đổ của lý tưởng xã hội chủ nghĩa; ca ngợi, tán dương, cổ súy cho chủ nghĩa tư bản vốn là một chế độ bóc lột từ trong bản chất của nó nhưng đang tìm mọi cách tận dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại để tồn tại và thích nghi.

Trong những điều kiện đó, để nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn kích động, chống phá của các thế lực thù địch, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới cần quan tâm làm tốt những nội dung chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục đi sâu nghiên cứu bổ sung, hoàn thiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới, không chỉ là nội dung mà cả hình thức thể hiện để mọi người có thể dễ dàng nhận thức được sự thống nhất, gắn bó chặt chẽ giữa các nội dung trong mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thứ hai, trên cơ sở đó, tiếp tục giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân

dân để mọi người có nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, đúng đắn hơn, sâu sắc hơn về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới, từ đó quyết tâm hành động thực tiễn góp phần bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, xác định những quan điểm, chủ trương, nội dung, giải pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, từng bước hiện thực hóa mục tiêu, mô hình chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Thứ tư, cần có những chủ trương, biện pháp hữu hiệu tiếp tục đấu tranh khắc phục những biểu hiện trái với bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa trên các mặt tư tưởng chính trị, văn hóa, đạo đức, lối sống; đấu tranh đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Thứ năm, tích cực và kiên quyết đấu tranh phòng, chống có hiệu quả mọi âm mưu, thủ đoạn diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam, vạch trần tính chất phản động của chiến lược “diễn biến hòa bình”, nhất là trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội, đạo đức, lối sống. Đấu tranh phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” xã hội ta từ bên trong do tác động của “diễn biến hòa bình”.

VẤN ĐỀ "TỰ BẢO VỆ" TRONG CÔNG CUỘC BẢO VỆ TỔ QUỐC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Phát triển những quan điểm về bảo vệ Tổ quốc từ thực tiễn hơn 30 năm đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là việc tiếp tục phát triển tư duy lý luận về bảo vệ Tổ quốc, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân theo quan điểm Nghị quyết lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng đã tiếp tục phân tích dự báo tình hình những năm sắp tới, trong đó đã chỉ rõ hơn *mức độ của những thách thức* đang đặt ra đối với nước ta: “Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới vẫn tồn tại. Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng. Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội chưa được khắc phục. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu

“diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta”¹. Những thách thức lớn đó đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp, không thể coi thường bất cứ thách thức nào.

Như vậy, có thể thấy, bối cảnh mới của tình hình quốc tế, khu vực, trong nước đang và sẽ đặt nước ta tiếp tục đứng trước những thách thức lớn, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới tư duy về bảo vệ Tổ quốc phù hợp với điều kiện lịch sử mới. Đảng ta đặc biệt nhấn mạnh phải “*Nâng cao khả năng tự bảo vệ của mỗi người, của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị*”.

Quan điểm về nâng cao khả năng “tự bảo vệ” của Đảng ta trong điều kiện hiện nay ở nước ta không chỉ hoàn toàn phù hợp với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về một cuộc cách mạng chỉ thực sự có giá trị khi nó biết tự bảo vệ, mà còn rất phù hợp với thực tiễn của cuộc cách mạng ở nước ta hiện nay. Đây là vấn đề rất quan trọng, nhất là trong điều kiện chúng ta đang phải hàng ngày, hàng giờ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” và quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong do tác động của “diễn biến hòa bình” và sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sdd*, tr. 75.

cộng với những tiêu cực nảy sinh trong quá trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt là: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng”¹ đang hàng ngày, hàng giờ làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, đối với uy tín của các tổ chức đảng và chính quyền, đe dọa đến sự sống còn của chế độ. Đã đến lúc chúng ta phải đặt vấn đề này một cách thật đúng mức cả về mức độ, về tính chất đặc biệt nguy hại của nó để tìm ra phương cách giải quyết kịp thời, hữu hiệu.

Cần nhận thấy rằng, nguyên nhân của tình trạng này phải được cắt nghĩa một cách có cơ sở khoa học, thuyết phục, phải tìm đúng căn nguyên mới hy vọng tìm đúng giải pháp khắc phục. Một loạt các nguyên nhân có thể kể ra, nhưng trong đó phải đặc biệt quan tâm đến quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong do tác động của “diễn biến hòa bình” và sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, quá trình mở cửa hội nhập quốc tế; cộng với việc không thường xuyên tích cực tu dưỡng, rèn luyện của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự buông lỏng, xem nhẹ công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện của tổ chức.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sdd*, tr. 75.

Quan điểm của Đảng về nâng cao khả năng tự bảo vệ là hoàn toàn đúng đắn, phù hợp, nhất là trong tình hình hiện nay. Chỉ có nâng cao khả năng tự bảo vệ của mỗi người, của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, tăng cường sức đề kháng, khả năng “tự miễn dịch” trước sự tác động của chiến lược “diễn biến hòa bình” và sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mới hy vọng đem lại cho chúng ta một khả năng “tự bảo vệ” tốt hơn.

Thực tiễn những năm qua, những sự việc cụ thể diễn ra vừa qua cho chúng ta thấy rõ một thực tế là, trong điều kiện các thế lực thù địch thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong thì phương thức bảo vệ có hiệu quả nhất lại chính là “tự bảo vệ”. Ở đâu và lúc nào, tổ chức nào, con người nào biết thường xuyên, tích cực, chủ động, biết tự tổ chức bảo vệ lấy tổ chức mình, con người mình, thì ở đó, lúc đó, tổ chức, con người đó đủ sức vượt qua mọi thử thách, đứng vững và phát triển tiến lên. Ngược lại ở đâu, lúc nào, tổ chức, con người nào xem nhẹ, sao nhãng việc chăm lo đến vấn đề “tự bảo vệ” thì ở đó, lúc đó, tổ chức, con người đó bị sa ngã. Không ít người đã không bị gục ngã trong chiến tranh vũ trang ác liệt mà lại bị gục ngã bởi “viên đạn bọc đường” trong điều kiện hòa bình, dưới sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, sự cám dỗ của đồng tiền.

Để nâng cao khả năng “tự bảo vệ” của mỗi người, của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị cần phải xác định những giải pháp đúng đắn, phù hợp, có cơ sở khoa học mới hy vọng đem lại hiệu quả, có thể kể đến *những giải pháp* như sau:

Một là, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện của tổ chức với tự giáo dục, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của mỗi người, trong đó vấn đề tự giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện có vị trí, vai trò cực kỳ quan trọng.

Vị trí, vai trò của giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện với tự giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện và mối quan hệ giữa chúng có lẽ không phải bàn thêm. Song vấn đề ở đây lại chính là việc xác định rõ phương hướng, nội dung giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao được khả năng “tự bảo vệ”.

Để nâng cao khả năng “tự bảo vệ” thì mỗi tổ chức, mỗi con người hoạt động trên bất cứ lĩnh vực nào của đời sống xã hội đều không chỉ phải giỏi xây dựng trên lĩnh vực hoạt động đó, mà còn phải giỏi bảo vệ trên lĩnh vực hoạt động đó. Tổ chức đó, con người đó phải rất “chuyên” về lĩnh vực mà mình đang hoạt động. Chưa bao giờ mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ lại gắn bó khăng khít như hiện nay. Mặt khác, chỉ có “chuyên”, có hiểu biết sâu sắc trong lĩnh vực hoạt động đó là rất cần nhưng chưa đủ, mà vấn đề có ý nghĩa quyết định cho việc nâng cao khả năng

“tự bảo vệ” lại chính là ở chỗ mỗi tổ chức, mỗi con người phải rất “hồng” trên lĩnh vực mà mình đang hoạt động, đang đảm nhiệm.

Có thể nói, xét ở góc độ “tự bảo vệ” thì chưa bao giờ mối quan hệ giữa đức và tài, giữa “hồng” và “chuyên”, giữa phẩm chất và năng lực trong mỗi tổ chức, mỗi con người lại gắn bó chặt chẽ, khăng khít như hiện nay. Có thực sự coi trọng kết hợp giữa giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện với tự giáo dục, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện; có thực sự quan tâm đầy đủ đến cả hai mặt cơ bản: đức và tài, “hồng” và “chuyên”, phẩm chất và năng lực mới đem lại khả năng “tự bảo vệ” cao nhất.

Hai là, mỗi tổ chức, mỗi con người phải kết hợp trau dồi, rèn luyện cả phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác.

Để nâng cao khả năng “tự bảo vệ” thì vấn đề có ý nghĩa quyết định nhất lại chính là khả năng tự đề kháng, “tự miễn dịch” của mỗi tổ chức, mỗi con người trước sự tác động của “diễn biến hòa bình” và sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường. Để có được khả năng đó thì mỗi tổ chức, mỗi con người phải thường xuyên tích cực học tập nâng cao nhận thức về đặc điểm tình hình, về yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là việc thường xuyên cập nhật những kiến thức mới, hiện đại để không tụt hậu với thời cuộc; đồng thời phải thường xuyên theo dõi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, tăng cường cảnh giác,

không bị động, bất ngờ. Mặt khác, phải đặc biệt chăm lo bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất chính trị, đặc biệt là vấn đề bản lĩnh chính trị, chăm lo rèn luyện đạo đức, lối sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, kỷ luật tự giác, nghiêm minh.

Trong một thế giới đầy biến động, phức tạp như hiện nay, trong điều kiện thực hiện nền kinh tế thị trường, mở cửa như hiện nay thì vấn đề bồi dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống, kỷ luật là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với mỗi tổ chức, mỗi con người. Mặt khác, chỉ có phẩm chất và năng lực thôi thì vẫn chưa đủ, mà một vấn đề không kém phần quan trọng để nâng cao khả năng “tự bảo vệ” là vấn đề phương pháp, tác phong công tác. Sự thiếu sâu sát, cụ thể, tỉ mỉ trong phương pháp, tác phong công tác nhiều khi cũng dẫn đến những hậu quả khôn lường. Song, ngược lại, một thái độ luôn luôn cầu thị, khiêm tốn lắng nghe, luôn biết tự điều chỉnh những thái độ, hành vi không phù hợp thì nhiều khi lại tăng thêm hiệu quả cho việc “tự bảo vệ”, tự điều chỉnh rất lớn.

Ba là, thường xuyên tăng cường vai trò quản lý, giám sát của tổ chức đối với mỗi hành động của tổ chức và mỗi con người trong tổ chức đó, tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội.

Vấn đề “tự bảo vệ” trước hết là ở vai trò chủ quan của mỗi tổ chức, mỗi con người, nhưng trong mối quan hệ giữa tổ chức với tổ chức, giữa tổ chức

với con người thì việc tăng cường vai trò quản lý, giám sát của tổ chức nhằm giúp tổ chức, con người nâng cao khả năng “tự bảo vệ” trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh đều có ý nghĩa hết sức quan trọng. Ở đây vai trò quản lý, giám sát là ở chỗ giúp cho mỗi tổ chức, mỗi con người biết tự tăng cường khả năng “tự bảo vệ”, biết được khả năng, mức độ “tự bảo vệ” của mình đến đâu, chỗ nào phù hợp, chỗ nào chưa phù hợp để có phương án điều chỉnh.

Để nâng cao khả năng “tự bảo vệ” của mỗi tổ chức, mỗi con người, thì vấn đề tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội là cực kỳ quan trọng. Phẩm chất chính trị, đặc biệt là bản lĩnh chính trị, năng lực, đạo đức, lối sống, phương pháp, tác phong công tác, kỷ luật, theo đó là khả năng “tự bảo vệ” của mỗi tổ chức, mỗi con người sẽ được nâng cao khi chúng ta có được một cơ chế giám sát, phản biện xã hội. Có thể coi đây như là một trong những “công cụ” rất hữu hiệu để “đo” khả năng “tự bảo vệ” của mỗi tổ chức, mỗi con người. Vấn đề quan trọng là phải có cơ chế phù hợp giữa việc giám sát, phản biện xã hội với yêu cầu đặt ra cho mỗi tổ chức, mỗi con người phải điều chỉnh thái độ, hành vi, nếu không sẽ dẫn đến tình trạng là nói cứ nói, còn làm cứ làm, hoặc nói một đường lại làm một nẻo, không cần điều chỉnh, sửa chữa.

Bốn là, thường xuyên đấu tranh phòng, chống có hiệu quả chiến lược “diễn biến hòa bình” của

các thế lực thù địch, hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế.

“Diễn biến hòa bình” và sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập là một trong những yếu tố làm nảy sinh vấn đề “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Tuy nhiên, không thể không đề cập đến nguyên nhân trực tiếp là việc không thường xuyên tích cực tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên. Song, một giải pháp mang tính chất đồng bộ cho việc nâng cao khả năng “tự bảo vệ” thì không chỉ có vấn đề nâng cao phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác như đã đề cập ở trên, mà một giải pháp quan trọng là phải đấu tranh phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa. Có thể coi đây là giải pháp ngăn ngừa “từ xa”, chuẩn bị cho việc “tự bảo vệ” tốt nhất để không phải “tự bảo vệ” là phương án có lợi nhất, hiệu quả nhất. Đó chính là việc kết hợp chặt chẽ giữa hai mặt “xây” và “chống”, kết hợp giữa bảo vệ với “tự bảo vệ” trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc ở nước ta hiện nay nói chung, kết hợp giữa bảo vệ với “tự bảo vệ” trong mỗi con người, trong từng tổ chức, cơ quan, đơn vị nói riêng.

**MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN
VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG
VỚI BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

Trung thành, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là học thuyết của V.I. Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, đặc biệt là từ năm 1991 đến nay, Đảng ta đã thường xuyên quan tâm đến việc bổ sung, phát triển tư duy lý luận về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc trong thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, và đã giành được những thành tựu to lớn góp phần vào thắng lợi của

công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đảng ta đã khẳng định *sự cần thiết phải đổi mới tư duy lý luận* về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay xuất phát từ sự thay đổi tư duy chiến lược của chủ nghĩa đế quốc trong chống phá các nước xã hội chủ nghĩa nói chung, chống phá cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nói riêng, từ xâm lược bằng phương thức vũ trang là chủ yếu sang xâm lược bằng phương thức phi vũ trang, bằng “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong là chủ yếu. Xuất phát từ nhận thức và thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ những hạn chế, bất cập trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như: những biểu hiện chệch hướng trong xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường, tệ quan liêu, nạn tham nhũng, sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xuất phát từ thực tiễn nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, nhất là ở Liên Xô cũng cho chúng ta những bài học kinh nghiệm cả thành công và cả những vấp vấp, sai lầm.

Đảng ta không chỉ nhận thức rõ sự cần thiết phải đổi mới tư duy lý luận về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay, mà còn *bổ sung, phát triển những luận điểm rất cơ bản* về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc phù hợp với thời kỳ lịch sử mới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 đã xác định mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, nhân dân ta luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc và các thành quả cách mạng”¹.

Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra Nghị quyết về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Đề cập đến sự cần thiết phải ban hành một nghị quyết riêng về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Đảng ta chỉ rõ: Dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc ta. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Sđd, tr.10.

quy luật đó được biểu hiện tập trung trong hai nhiệm vụ chiến lược có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với nhau: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ đó, tiếp tục khẳng định quan điểm chỉ đạo: “Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ: “Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau”¹.

Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh là một quan điểm lý luận mới, một chủ trương đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta; là sự cụ thể hóa việc giải quyết hài hòa sự kết hợp chặt chẽ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong điều kiện mới. Việc nhận thức và giải quyết hài hòa sự kết hợp giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc là bước phát triển mới về quan điểm lý luận và sự lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn của Đảng ta đối với sự nghiệp

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Sđd, tr. 9.

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thời kỳ từ năm 1986 đến nay.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã chỉ rõ: “Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn”¹.

Trong nhận thức lý luận của Đảng ta, nội dung mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thể hiện ở chỗ, lấy xây dựng để bảo vệ, xây dựng cũng là một phương thức hữu hiệu để bảo vệ, trong xây dựng có bảo vệ, trong bảo vệ có xây dựng. Với ý nghĩa đó, xây dựng đất nước vững mạnh, kinh tế phát triển bền vững, đời sống của các tầng lớp nhân dân ngày càng nâng cao, tình hình chính trị - xã hội ổn định... là tạo điều kiện vững chắc cho bảo vệ Tổ quốc. Đó là “phương thức hữu hiệu” để bảo vệ Tổ quốc. Khắc phục, đẩy lùi nguy cơ tụt hậu về kinh tế cũng là bảo vệ, là tạo điều kiện vững chắc cho bảo vệ. Trong bảo vệ có xây dựng, có bảo vệ tốt mới tạo điều kiện thuận lợi cho xây dựng; và bản thân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 82.

lực lượng trực tiếp bảo vệ cũng phải tham gia xây dựng đất nước; tăng cường quốc phòng, an ninh là trực tiếp nhằm giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia, tạo sức mạnh cần thiết để ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, cũng là tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững.

Quan điểm lý luận của Đảng về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa luôn được thể hiện nhất quán. Đây cũng là biểu hiện sinh động về sự vận dụng nhuần nhuyễn những bài học thực tiễn đã diễn ra trong lịch sử vào điều kiện mới của Đảng ta xung quanh vấn đề mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc trong quá trình cách mạng Việt Nam.

Quan điểm lý luận của Đảng coi xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau, xâm nhập vào nhau, ngày càng được cụ thể. Theo đó, xây dựng là gốc của bảo vệ và bảo vệ là để xây dựng tốt hơn; xây dựng phải gắn bó với bảo vệ. Gắn bảo vệ với xây dựng là sự phát triển trong quan điểm lý luận của Đảng, phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Trong điều kiện hòa bình xây dựng đất nước và phải đối phó với các âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, trong quá trình thực hiện, Đảng ta luôn nhận thức rõ và đã được thể hiện sâu sắc trong các kỳ Đại hội Đảng từ

năm 1986 đến nay: bảo vệ không chỉ là phòng ngừa mà trước hết phải chăm lo xây dựng đất nước mạnh lên về mọi mặt, nhất là phải khắc phục được nguy cơ tụt hậu về kinh tế; đi đôi với xây dựng phải đấu tranh phòng, chống tệ quan liêu, nạn tham nhũng, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong do tác động của “diễn biến hòa bình” là những vấn đề rất quan trọng trong nhận thức và tổ chức thực tiễn giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Quá trình phát triển nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới đã dần dần *khắc phục được những nhận thức chưa đầy đủ, chưa đúng*, thậm chí còn biểu hiện nhận thức lệch lạc như:

- Chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc về sự cần thiết phải đổi mới tư duy về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới, khi mà các thế lực thù địch đã thay đổi tư duy chiến lược trong chống phá các nước xã hội chủ nghĩa, chống phá Việt Nam.

- Chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay không chỉ là chống lại những nguy cơ xâm lược bằng vũ trang từ bên ngoài, mà còn phải chống lại những nguy cơ từ bên trong như phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” kết hợp với bạo loạn lật đổ để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong và cả những nguy cơ nảy sinh trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Chưa nhận thức đầy đủ và sâu sắc về mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Theo đó, vẫn có quan niệm không đúng trong nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc trong các lĩnh vực cụ thể của đời sống xã hội. Còn nặng về quan niệm nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc chỉ “khuôn” vào nhận thức và giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, mặc dù đây là một mối quan hệ rất cơ bản.

Đồng thời, nhận thức của Đảng về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới còn có ý nghĩa quan trọng trong việc khắc phục một số biểu hiện không

đúng về mối quan hệ giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, thể hiện trên *một số vấn đề cụ thể* như:

- Khắc phục nhận thức kinh tế đơn thuần trong phát triển kinh tế, cho rằng các đơn vị và tổ chức kinh tế chỉ làm nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, còn nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc là của riêng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân.

- Khắc phục nhận thức quân sự đơn thuần trong thực hiện chiến lược quốc phòng, an ninh, cho rằng hoạt động của lực lượng vũ trang chỉ thuần túy là hoạt động quân sự mà không thấy hết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội còn là để bảo vệ Tổ quốc và lực lượng vũ trang cũng cần phải tham gia vào sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, công tác và sản xuất.

- Khắc phục những biểu hiện tách rời giữa hai chiến lược của cách mạng Việt Nam; làm gán bó hơn giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh trong cùng mục tiêu thống nhất: vừa bảo đảm phát triển của sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vừa giữ vững độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Quan điểm đặt lên hàng đầu nhiệm vụ phát triển kinh tế, không có nghĩa coi quốc phòng là nhiệm vụ thứ yếu; xác định bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ “trọng yếu thường xuyên” không có nghĩa là không chú ý tập trung cho nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế.

Mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa không chỉ được thể hiện trong quá trình nhận thức, phát triển quan điểm lý luận, mà còn được *thể hiện trong tổ chức thực tiễn hoạt động* xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ năm 1991 đến nay. Mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đã được cụ thể hóa trong các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và trong quá trình xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân.

Trong hoạch định và thực hiện các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội đã ngày càng quan tâm đến việc giải quyết tốt mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc, giữa kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Việc cụ thể hóa mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong thực tiễn đã tạo cơ sở quan trọng cho sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xây dựng đất nước.

Mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đã được quan tâm giải quyết ở tất cả các cấp, các ngành trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Quan điểm kết hợp xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội, trong mỗi tổ chức, mỗi con người, mỗi ngành, mỗi cấp, đã được nhận thức và giải quyết ngày càng tốt hơn.

Thực tiễn công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ năm 1991 đến nay đã khẳng định những thành tựu quan trọng trong giữ vững ổn định chính trị - xã hội, phát triển kinh tế, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, đó là kết quả cụ thể của việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, việc giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vẫn còn những hạn chế, bất cập cả trong nhận thức và trong tổ chức hoạt động thực tiễn. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân còn có biểu hiện tách rời giữa xây dựng với bảo vệ. Còn có biểu hiện tuyệt đối hóa mặt hoạt động này mà chưa coi trọng đúng mức mặt hoạt động kia; chưa thấy hết sự gắn bó khăng khít, tác động biện chứng và tạo

điều kiện cho nhau giữa hai mặt hoạt động xây dựng chủ nghĩa xã hội với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; ở một số người vẫn còn có biểu hiện coi bảo vệ Tổ quốc là trách nhiệm riêng của lực lượng vũ trang.

Trong bối cảnh mới của tình hình thế giới, khu vực và trong nước, trước yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới cần tiếp tục nhận thức sâu sắc hơn, đầy đủ, toàn diện hơn quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội đi đôi với bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; nhận thức rõ hơn quy luật dựng nước đi đôi với giữ nước là quy luật tồn tại và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Phần thứ hai

**XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG
TOÀN DÂN VỮNG MẠNH
TRONG THỜI KỲ MỚI**

"THẾ TRẬN LÒNG DÂN"
TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ
VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG BẢO VỆ
TỔ QUỐC THỜI KỲ MỚI

Lịch sử chiến tranh nhân dân Việt Nam trong chiều dài hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc là lịch sử của những cuộc chiến tranh chính nghĩa nhằm giải phóng dân tộc và bảo vệ nền độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đó là lịch sử của những cuộc chiến tranh của một nước đất không rộng lắm, người không đông lắm, tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học - kỹ thuật và tiềm lực quân sự còn hạn chế, nhưng lại phải đương đầu với những thế lực xâm lược có quân số đông, vũ khí, trang bị hiện đại, có tiềm lực kinh tế, tiềm lực khoa học - kỹ thuật và tiềm lực quân sự lớn mạnh.

Trong những điều kiện đó, để chiến thắng được các thế lực xâm lược lớn mạnh, trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam, ông cha ta đã có nhiều kế sách khôn ngoan để tạo nên sức mạnh chiến thắng các thế lực xâm lược. Trong đó,

việc quan tâm xây dựng “thế trận lòng dân” làm nền tảng để phát huy sức mạnh tổng hợp chiến thắng các thế lực xâm lược có quân số đông, vũ khí trang bị kỹ thuật quân sự nhiều và hiện đại là một nét đặc sắc của nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân ta lại phải tiếp tục đương đầu với một đội quân xâm lược lớn mạnh, có quân số đông, vũ khí trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại. Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới - Thời đại Hồ Chí Minh phải tiếp tục giải quyết một bài toán lịch sử mới: Làm thế nào để nhân dân ta và Quân đội ta có thể chiến thắng được đội quân xâm lược ở một chiến trường rừng núi hết sức phức tạp về địa hình, khí hậu, thời tiết trong điều kiện đất nước vừa mới giành được độc lập chưa lâu, còn muôn vàn khó khăn chồng chất, quân đội còn non trẻ, vũ khí trang bị còn ít và thô sơ?

Vận dụng và phát triển sáng tạo nghệ thuật quân sự vô sản, nhất là nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân, nghệ thuật phát huy vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân trong chiến tranh chính nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Kế thừa truyền thống, kinh nghiệm đấu tranh dựng nước

và giữ nước của dân tộc ta qua hàng ngàn năm lịch sử, nhất là truyền thống, kinh nghiệm xây dựng và phát huy sức mạnh của nhân dân, của “cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc”, của nghệ thuật “lấy yếu đánh mạnh”, “lấy nhỏ thắng lớn”, “lấy ít địch nhiều”, “toàn dân là lính”, “chúng chí thành thành”... Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã luôn quan tâm chăm lo xây dựng sức mạnh tổng hợp, cả vật chất và tinh thần, đặc biệt là chăm lo xây dựng và phát huy sức mạnh của “thế trận lòng dân” để làm nên chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Đây là biểu hiện sinh động, nét đặc sắc trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới - Thời đại Hồ Chí Minh.

“Thế trận lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ là nét đặc sắc trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới - Thời đại Hồ Chí Minh không phải tự nhiên mà có. Đó là cả một quá trình chăm lo xây dựng, bồi dưỡng, gắn kết, quy tụ, khơi dậy và phát huy sức mạnh “lòng dân” của Đảng ta, của Nhà nước ta, của các cấp, các ngành và của toàn dân để tạo nên “thế trận”, cùng với các nguồn sức mạnh khác, chúng ta đã làm nên chiến thắng huy hoàng trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta.

“Thế trận lòng dân” trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ là sự gắn kết và quy tụ sức mạnh

của quân đội với nhân dân. Trong những ngày đêm gian khổ, khó khăn, chiến đấu, hy sinh ở mặt trận Điện Biên Phủ, bộ đội và dân công đã kề vai, sát cánh chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đó còn là sự gắn bó, đồng cam, cộng khổ, cùng nhau chịu đựng mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, những ngày đêm “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt” của bộ đội và nhân dân, nhất là nhân dân các dân tộc Tây Bắc.

“Thế trận lòng dân” trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ là sự gắn kết và quy tụ sức mạnh của hậu phương và tiền tuyến. Trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn của một đất nước vừa giành được độc lập, nhưng hậu phương của chiến tranh, nhất là hậu phương ở chiến trường Tây Bắc đã được củng cố, xây dựng, đặc biệt là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân để tập trung sức chỉ viện cho tiền tuyến. Do thực hiện tốt chính sách cải cách ruộng đất nên nông dân rất phấn khởi đẩy mạnh sản xuất, hăng hái đóng thuế nông nghiệp, xung phong tòng quân và đi dân công phục vụ chiến dịch. Những kết quả đạt được trong cải cách ruộng đất đã động viên, khích lệ, làm nức lòng các chiến sĩ đang chiến đấu ở ngoài mặt trận.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị là huy động tại chỗ và tích cực vận chuyển từ hậu phương ra tiền tuyến, một cuộc vận động nhân

dân “Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng” đã được triển khai rầm rộ, rộng lớn chưa từng có trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Chỉ trong một thời gian ngắn đã huy động được một khối lượng lớn sức người, sức của ở vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh, ở Việt Bắc cũng như ở vùng bị tạm chiếm chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ.

Ngược lại, những chiến thắng vang dội của các chiến sĩ ở ngoài mặt trận, nhất là những chiến công vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, dũng cảm, hy sinh vì thắng lợi của chiến dịch đã có sức lay động, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần của không chỉ các chiến sĩ đang trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ở mặt trận, mà còn có ý nghĩa động viên tinh thần của nhân dân ở hậu phương làm tăng thêm tinh thần đoàn kết, gắn bó, động viên, khích lệ lẫn nhau giữa tiền tuyến với hậu phương, hậu phương với tiền tuyến, tạo nên “thế trận lòng dân” ngày càng gắn bó vững chắc.

“Thế trận lòng dân” trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ là biểu hiện của việc khơi dậy và phát huy sức mạnh của quân đội và nhân dân các dân tộc Việt Nam phát huy tinh thần yêu nước, sẵn sàng đứng lên chấp nhận mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân, quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ.

Khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước Việt Nam trong hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng tinh thần yêu nước truyền thống Việt Nam lên chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong thời đại mới - Thời đại Hồ Chí Minh. Vì thế, chúng ta đã khơi dậy và phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước truyền thống để làm nên một “thế trận lòng dân” mới trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Việc khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước trong chiến dịch Điện Biên Phủ tạo thành “thế trận lòng dân” vững chắc trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam thời đại mới đã được thể hiện sinh động ở việc chúng ta đã tạo ra được một phong trào thi đua giết giặc lập công sôi nổi, rộng khắp từ cán bộ đến chiến sĩ, từ những người trực tiếp chiến đấu đến những người phục vụ chiến đấu trong suốt “Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, “máu trộn bùn non”, nhưng “gan không núng, chí không mòn”.

Việc khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước trong chiến dịch Điện Biên Phủ tạo thành “thế trận lòng dân” vững chắc trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới không chỉ là việc khơi dậy và phát huy sức mạnh chính trị - tinh thần của những người trực

tiếp chiến đấu và những người phục vụ chiến đấu ngay tại mặt trận, mà đó còn là việc khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước của toàn thể dân tộc Việt Nam hướng ra tiền tuyến với tinh thần: “Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Thực hiện lời động viên, kêu gọi của Trung ương Đảng, của Chính phủ, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng vạn con em của các dân tộc Việt Nam trên khắp các vùng, miền của đất nước đã hăng hái xung phong, nô nức lên đường tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chúng ta đã khơi dậy và phát huy được cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, quy tụ được sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ, đóng góp của nhân dân cả về tinh thần và vật chất, cả về lực lượng và của cải cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Có được “thế trận lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ - là biểu hiện sinh động, đặc sắc trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới - Thời đại Hồ Chí Minh, là vì Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm đến những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan góp phần tạo dựng nên “thế trận lòng dân”, đó là:

Một là, việc xây dựng “thế trận lòng dân” trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ bắt nguồn từ việc Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

đã quan tâm nghiên cứu và vận dụng đúng đắn, sáng tạo nghệ thuật quân sự vô sản, nhất là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân trong chiến tranh chính nghĩa, cách mạng, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, tiến lên chủ nghĩa xã hội, vì ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân vào điều kiện cụ thể của đất nước, con người Việt Nam trong bối cảnh lịch sử mới, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Hai là, việc xây dựng “thế trận lòng dân” trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ bắt nguồn từ việc Đảng, Nhà nước, nhân dân và quân đội ta đã biết kế thừa, nâng lên một tầm cao mới truyền thống, kinh nghiệm của dân tộc ta trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Đó là kế thừa và phát huy truyền thống “trăm họ là binh”, “cả nước một lòng”, “toàn dân đánh giặc”, “chúng chí thành thành”, “vua tôi đồng lòng, anh em hòa thuận”, “hòa nước sông chén rượu ngọt ngào”, “lấy nhỏ thắng lớn”, “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít địch nhiều”... vào điều kiện lịch sử mới để quy tụ, khơi dậy và phát huy sức mạnh chính trị - tinh thần của quân đội và nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Ba là, việc xây dựng “thế trận lòng dân” trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ bắt nguồn từ sự

lãnh đạo đúng đắn, tài tình, sáng tạo của Đảng ta với đường lối chính trị, quân sự, nhất là đường lối tiến hành chiến tranh nhân dân giải phóng dân tộc, đường lối xây dựng lực lượng cách mạng, nhất là xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân đúng đắn, sáng tạo. Sự quản lý, điều hành của Nhà nước của dân, do dân, vì dân, nhất là sự nỗ lực, sáng tạo của chính quyền nhân dân các cấp từ trung ương đến cơ sở. Sự nỗ lực của các tổ chức chính trị - xã hội, của toàn thể nhân dân trong việc tạo dựng và phát huy các phong trào cách mạng của quần chúng tạo nên cơ sở xã hội cho việc xây dựng và phát huy “thế trận lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Sự nỗ lực vượt bậc của các lực lượng vũ trang nhân dân, nhất là của Quân đội nhân dân Việt Nam, quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, hy sinh.

Bốn là, việc xây dựng “thế trận lòng dân” trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ bắt nguồn từ việc Đảng, Nhà nước, nhân dân ta luôn quan tâm chăm lo xây dựng hậu phương chiến lược, xây dựng và củng cố sức mạnh tổng hợp của đất nước trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại làm cơ sở, nền tảng cho việc xây dựng và phát huy “thế trận lòng dân”, xây dựng và động viên sức mạnh chính trị - tinh thần của quân đội và nhân dân vào công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách để không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tương lai vẫn phải tiếp tục giải quyết bài toán của lịch sử dân tộc ta trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc là phải “lấy yếu chống mạnh”, “lấy ít địch nhiều”, “đem đại nghĩa thắng hung tàn”, “lấy chí nhân thay cường bạo”.

Theo đó, vấn đề xây dựng và phát huy sức mạnh chính trị - tinh thần của dân tộc, vấn đề gắn kết, quy tụ, khơi dậy và phát huy sức mạnh của “lòng dân” để tạo nên “thế trận lòng dân” vững chắc, bảo đảm cho dân tộc ta đủ sức chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược vẫn là phương sách quan trọng của chúng ta trong nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân Việt Nam trong điều kiện lịch sử mới.

Vì vậy, để “thế trận lòng dân” được xây dựng vững chắc và động viên, phát huy được “thế trận lòng dân” khi cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa xảy ra, ngay từ bây giờ, chúng ta phải quan tâm *giải quyết tốt một số vấn đề cơ bản* sau đây:

Thứ nhất, chăm lo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển

nhanh và bền vững, đi đôi với bảo đảm cho nền kinh tế phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, không ngừng phát triển lực lượng sản xuất, tạo ra cơ sở vật chất - kỹ thuật để không ngừng nâng cao đời sống của các tầng lớp nhân dân.

Thứ hai, Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành cần có những chủ trương, chính sách để không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân, nhất là ở những vùng khó khăn, thiếu thốn, vùng căn cứ cách mạng trước đây, vùng sâu, vùng xa, vùng cao, biên giới, hải đảo.

Thứ ba, quan tâm giải quyết tốt những vấn đề xã hội, nhất là những vấn đề bức xúc, nổi cộm, xây dựng và phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc Việt Nam, tạo nên sự đồng thuận xã hội rộng lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước.

Thứ tư, Đảng, Nhà nước phải có đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp và “hợp lòng dân”, nhằm huy động sức mạnh của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, trong sẵn sàng động viên cho cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nếu xảy ra trong tương lai.

Thứ năm, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức ngang tầm với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, yêu cầu lãnh đạo

cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa nếu xảy ra trong tương lai, nhất là chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên xứng đáng là người lãnh đạo, là “đây tở” trung thành của nhân dân.

Thứ sáu, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; tăng cường cải cách hành chính. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước vừa có đức, vừa có tài, vừa “hồng”, vừa “chuyên”, nhất là phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và phương pháp, tác phong công tác, xứng đáng là “công bộc” của dân.

Thứ bảy, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, quan liêu, nhất là trong bộ máy Đảng và Nhà nước, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên; làm trong sạch bộ máy, trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên; kiên quyết đấu tranh ngăn chặn và xử lý nghiêm khắc, dứt điểm các vụ việc tham nhũng nghiêm trọng gây hậu quả lớn nhằm củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

CHỦ NGHĨA ANH HÙNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975 LỊCH SỬ

Với thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng quang vinh đã làm nên một Đại thắng mùa Xuân lịch sử, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước lâu dài, khó khăn, gian khổ, hy sinh để giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước bước vào thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.

Hơn 40 năm đã trôi qua, rất nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam, của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 đã từ các góc độ tiếp cận khác nhau để cắt nghĩa về nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử. Từ lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn

lịch sử chiến đấu và chiến thắng của quân và dân ta, có thể khẳng định rằng, một trong những nguyên nhân dẫn tới thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam đã được phát huy đến mức cao độ, được biểu hiện rạch ròi trong toàn bộ cuộc chiến tranh, đặc biệt là trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 là biểu hiện cao nhất, tập trung nhất của sức mạnh tinh thần Việt Nam, của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam được thể hiện cụ thể, sinh động ở tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm và hành động để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm và hành động đó được biểu hiện ở tất cả các chủ thể trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia vào cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử, từ Bộ Tư lệnh tối cao lãnh đạo, tổ chức, điều hành cuộc chiến tranh đến những người trực tiếp cầm súng chiến đấu trên chiến trường và hàng chục triệu người Việt Nam gián tiếp phục vụ chiến đấu với tinh thần của cả nước ra quân, toàn

dân đánh giặc, “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”.

Tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm và hành động đó được biểu hiện trên cả hai miền Nam Bắc, với tinh thần yêu nước nồng nàn, “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, đồng bào và chiến sĩ miền Bắc đã dồn hết tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải, chi viện đặc lực cho đồng bào và chiến sĩ miền Nam chiến đấu và chiến thắng. Với ý chí, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, để Nam Bắc được sum họp một nhà, gia đình, anh em đoàn tụ, đồng bào và chiến sĩ miền Nam đã không quản ngại gian khổ, hy sinh, nhất tề đứng lên cầm súng chiến đấu “Vì độc lập, vì tự do, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” để “Bắc Nam sum họp, Xuân nào vui hơn”.

Tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm và hành động đó được biểu hiện cụ thể, sinh động trong tất cả các phong trào thi đua yêu nước, trên tất cả mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội. Những phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa như “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang”, “Tay cày - tay súng”, “Tay búa - tay súng”... đã được thể hiện hết sức phong phú, sinh động trong mỗi hành động, mỗi việc làm cụ thể, thiết thực vì sự nghiệp giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm và hành động để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước - biểu hiện rực rỡ nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam - được thể hiện sinh động trong mỗi tổ chức, mỗi con người, mỗi việc làm cụ thể không phải ngẫu nhiên mà có, mà nó đã trải qua một quá trình xây dựng, hình thành và phát triển. Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử được hình thành và phát triển từ những nguồn gốc chủ yếu như:

Một là, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã được hình thành và phát triển trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc ta.

Lịch sử Việt Nam chứng minh rằng, trải qua công cuộc chinh phục thiên nhiên và đấu tranh chống ngoại xâm, từ đặc điểm một nước nông nghiệp lạc hậu, kinh tế, khoa học kỹ thuật chưa phát triển, một nước nhỏ, đất không rộng lắm, người không đông lắm lại phải thường xuyên đấu tranh chống lại những thế lực xâm lược có sức mạnh to lớn về kinh tế, khoa học kỹ thuật, quân sự, để tồn tại và phát triển, dân tộc ta đã phải thường xuyên bồi dưỡng, khơi dậy sức mạnh tiềm

tàng trong mỗi con người Việt Nam, trong nền văn hóa Việt Nam mà đặc trưng nổi bật là tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước. Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử dựng nước và giữ nước, tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước đó ngày càng được bồi đắp, phát triển, từ Đống Đa, Bạch Đằng, Chi Lăng, Điện Biên Phủ đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử là biểu hiện cao nhất, rạch rỡ nhất của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, mà cội nguồn sâu xa của nó là kết quả của một quá trình vận động, phát triển, đi suốt thời gian, xuyên suốt không gian của công cuộc dựng nước và giữ nước oanh liệt của dân tộc Việt Nam.

Hai là, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử bắt nguồn từ quá trình chăm lo giáo dục bồi dưỡng, rèn luyện của Đảng ta, của Nhà nước ta, của các tổ chức chính trị - xã hội ở nước ta.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử là đỉnh cao, là sự kết tinh, hội tụ của tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Trong quá trình phát triển của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, sự chăm lo giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân ta, quân đội

ta đã nâng chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam lên một tầm cao mới và được biểu hiện rực rỡ trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, trong trận quyết chiến chiến lược cuối cùng trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Trong đó, vai trò quyết định đến việc hình thành và phát triển chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 được biểu hiện ở Bộ Tư lệnh tối cao - Đảng Cộng sản Việt Nam - người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử. Ở đây, tinh thần cách mạng tiến công, tầm cao của trí tuệ trong phân tích, đánh giá so sánh lực lượng, lựa chọn thời cơ, hạ quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của Đảng ta đã đưa đến cho toàn quân, toàn dân ta niềm tin, ý chí, quyết tâm mãnh liệt, thôi thúc họ xông lên, không sợ gian khổ, ác liệt, hy sinh, quyết chiến và quyết thắng.

Ba là, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử bắt nguồn từ quá trình tự giáo dục, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện của những người trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên cả hai miền Nam - Bắc.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử được

biểu hiện ở tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm và hành động giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, được thể hiện cụ thể, phong phú, sinh động trong mỗi một con người, một tổ chức cụ thể. Vấn đề tự giáo dục, tự bồi dưỡng, tự rèn luyện có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình nâng cao, khơi dậy, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đặc biệt là trong việc biến tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm thành hành động, là quá trình từ nhận thức đến hành động cụ thể trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Bốn là, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử bắt nguồn từ tính chất của chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội xã hội chủ nghĩa.

Tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam bao giờ cũng được nảy sinh, phát triển trên mảnh đất hiện thực của xã hội Việt Nam. Chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc được xác lập từ sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã trực tiếp sản sinh, nuôi dưỡng thế hệ con người Việt Nam mới yêu nước gắn chặt với yêu chủ nghĩa xã hội, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã thôi thúc lớp thanh niên miền Bắc “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”, cùng với đồng bào, chiến sĩ miền Nam vượt qua mọi khó khăn,

gian khổ, ác liệt, hy sinh, chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử là sự kết tinh, thăng hoa, được nâng lên một tầm cao mới, mà sự hình thành và phát triển của nó luôn gắn chặt với quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội ưu việt đã sản sinh ra những con người có tư tưởng đúng đắn, tình cảm tốt đẹp, niềm tin mãnh liệt, ý chí sắt đá, hành động dũng cảm, anh hùng - những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam được thể hiện rạch ròi trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử.

Như vậy là, chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa yêu nước Việt Nam trong hàng ngàn năm lịch sử, được bồi đắp, nâng lên một tầm cao mới bởi vai trò lãnh đạo của Đảng, tổ chức, quản lý của Nhà nước và thông qua phong trào cách mạng của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng với quá trình tự giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, niềm tin, ý chí quyết tâm và hành động của mỗi

con người; đồng thời, tính chất ưu việt của chế độ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội xã hội chủ nghĩa đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển. Đó là một quá trình vận động biện chứng tổng hợp, tác động lẫn nhau giữa truyền thống và hiện tại, giữa điều kiện khách quan và vai trò của nhân tố chủ quan trong quá trình hình thành, phát triển của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam và được biểu hiện cao nhất, rực rỡ nhất trong Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp, cả sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần, trong đó biểu hiện cao nhất là vai trò của nhân tố chính trị - tinh thần, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Đó là chân lý mà chúng ta đã khẳng định, đang khẳng định và sẽ tiếp tục khẳng định, khi cất nghĩa về những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử.

Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 lịch sử vào công cuộc xây dựng thành

công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới, biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh là trách nhiệm, tình cảm và quyết tâm của mỗi người dân Việt Nam yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự tổ chức, quản lý của Nhà nước, thông qua các phong trào cách mạng phong phú, sôi nổi và rộng khắp trong các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội.

**QUAN ĐIỂM, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG TA
VỀ TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG,
AN NINH, BẢO VỆ TỔ QUỐC
TRONG THỜI KỲ MỚI**

Quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay được Đảng ta tiếp tục bổ sung, phát triển và được thể hiện trên *một số nội dung cụ thể* sau đây:

Tư duy mới về xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay trước hết được thể hiện ở sự nhận thức mới của Đảng ta về *bối cảnh, tình hình quốc tế, khu vực và trong nước* đang và sẽ tác động, chi phối đến nhiệm vụ củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Phát triển những quan điểm cơ bản về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa từ thực tiễn công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là việc tiếp tục phát triển tư duy lý luận về bảo vệ Tổ quốc, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân theo quan điểm Nghị quyết lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục phân tích dự báo bối cảnh quốc tế và chỉ rõ: “Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong *bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc*”¹, trong đó nhấn mạnh: “Đặc điểm nổi bật trong giai đoạn hiện nay của thời đại là các nước với chế độ xã hội và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc”².

Như vậy, có thể thấy, bối cảnh mới của tình hình quốc tế, khu vực, trong nước không chỉ tạo ra những thời cơ, thuận lợi mới cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới, mà còn đang và sẽ đặt nước ta tiếp tục đứng trước những

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 67, 69.

nguy cơ và thách thức mới, đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới tư duy về xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân, bảo vệ Tổ quốc phù hợp với điều kiện lịch sử mới.

Tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc được thể hiện ở quan niệm về *mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, bên cạnh việc tiếp tục khẳng định mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt quan tâm đến việc “giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”¹.

Tuy nhiên, trong thời gian qua vẫn còn có những biểu hiện nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhất là những biểu hiện không nhận thức đầy đủ về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng, chưa gắn chặt vấn đề bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ với bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ Đảng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 81-82.

Những nhận thức chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, thậm chí còn có những nhận thức chưa đúng là do nhiều nguyên nhân khác nhau, có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan từ chính trình độ, khả năng nhận thức và thái độ, trách nhiệm, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quá trình thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời có nguyên nhân từ sự chống phá của các thế lực thù địch đối với cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Trong bối cảnh tình hình tranh chấp chủ quyền biển đảo đang diễn ra hết sức gay gắt, phức tạp thì vấn đề bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo đối với nước ta càng đặt ra với yêu cầu cao hơn trong mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Vấn đề mới đặt ra là phải làm thế nào vừa giữ vững chủ quyền biển đảo, thêm lục địa thiêng liêng của Tổ quốc, vừa giữ được môi trường hòa bình, ổn định để phát triển, không để xảy ra xung đột vũ trang và chiến tranh là một đòi hỏi cao trong nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, chúng ta phải hết sức tỉnh táo, bình tĩnh, khôn khéo, không bị kích động, bị xúi giục gây xung đột vũ trang, chiến tranh; phải giải quyết mọi vấn đề bằng những biện pháp hòa bình, trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực là yêu cầu cao

trong xử lý các mối quan hệ quốc tế và khu vực hiện nay.

Tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc không chỉ thể hiện ở việc *giữ cho “trong ấm”*, thông qua việc chăm lo phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội; mà còn phải *giữ cho “ngoài êm”*. Theo tinh thần đó, “Nhiệm vụ của công tác đối ngoại là giữ vững môi trường hòa bình, thuận lợi cho đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ”¹, “chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế”².

Cùng với việc tiếp tục khẳng định vấn đề tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh cả về tiềm lực và thế trận; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững mạnh, phải chăm lo “xây dựng thế trận lòng dân vững chắc trong thực hiện chiến lược bảo vệ Tổ quốc”³. Điều đó chứng tỏ, hơn lúc nào hết, trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc của chúng ta hiện nay, vấn đề lòng dân có vai trò cực kỳ quan trọng. *Xây dựng thế trận lòng dân* là yêu cầu bức thiết, là nội dung cơ bản của

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 236, 234.

việc xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Đây là sự kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, là việc nâng lên một tầm cao mới truyền thống, kinh nghiệm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, được Đảng ta thể hiện trong tư duy mới về sức mạnh và lực lượng bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Theo đó, việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và với chế độ xã hội chủ nghĩa là mối quan tâm đặc biệt của Đảng và Nhà nước ta trong xây dựng, củng cố, tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) nhấn mạnh: “Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân”¹. “Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó mật thiết với

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 89.

nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân”¹.

Tiếp tục khẳng định quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân trong mối quan hệ với sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định quan điểm hết sức cơ bản là: “Sự ổn định và phát triển bền vững mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội là nền tảng vững chắc của quốc phòng - an ninh. Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh. Kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng - an ninh, quốc phòng - an ninh với kinh tế trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn”².

Quan điểm này thể hiện tư duy mới của Đảng ta về mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh phải được thể hiện trong từng chiến lược, kế hoạch, chính sách phát triển, coi sự ổn định và phát triển về mọi mặt kinh tế - xã hội của đất nước là nền tảng của việc tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh. Theo đó, tiềm lực và thế

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 86, 82.

trận của nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân sẽ được dựa trên một cơ sở hết sức vững chắc, dựa trên sức mạnh tổng hợp của đất nước, cả sức mạnh vật chất và sức mạnh tinh thần, cả sức mạnh tiềm tàng với sức mạnh hiện hữu, sức mạnh của cả truyền thống, hiện tại và tương lai. Đó là sự bảo đảm cho nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân được xây dựng, củng cố và phát triển vững chắc.

Một vấn đề quan trọng thể hiện tư duy mới của Đảng ta về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong giai đoạn mới là: “Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia và kiến thức quốc phòng, an ninh, làm cho mọi người hiểu rõ những thách thức lớn tác động trực tiếp đến nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới, như: chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao, tranh chấp chủ quyền biển đảo, vùng trời, “diễn biến hòa bình”, bạo loạn chính trị, khủng bố, tội phạm công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia...”¹.

Trong điều kiện mới, để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với nội dung đã có sự phát triển mới, rộng lớn hơn, toàn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 234.

diện hơn thì việc *bồi dưỡng kiến thức về quốc phòng - an ninh* phải quan tâm bồi dưỡng một hệ thống kiến thức toàn diện hơn. Phải trang bị cho mọi người cả kiến thức về quốc phòng và kiến thức về an ninh; sự hiểu biết về sự chống phá của các thế lực thù địch cả bằng phương thức vũ trang và cả bằng phương thức phi vũ trang, nhất là phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” và cả quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong; cả an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống. Kiến thức về quốc phòng - an ninh phải trở thành kiến thức thường trực trong mỗi tổ chức, mỗi con người hoạt động trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Để đấu tranh phòng, chống quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong thì một trong những biện pháp rất cơ bản là phải *nâng cao khả năng “tự bảo vệ”*. Trong điều kiện hiện nay thì đây là vấn đề cực kỳ quan trọng, không chỉ hoàn toàn phù hợp với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về “một cuộc cách mạng chỉ thực sự có giá trị khi nó biết tự bảo vệ”, mà còn rất phù hợp với thực tiễn của cuộc cách mạng ở nước ta hiện nay, khi mà đất nước ta vừa phải sẵn sàng chuẩn bị tiến hành một cuộc chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc chống lại cuộc chiến tranh xâm lược bằng vũ khí công nghệ cao của kẻ thù nếu chúng liều lĩnh phát động chống nước ta, chúng ta vừa đang phải

hàng ngày, hàng giờ đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” và quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong do tác động của “diễn biến hòa bình” và sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, cộng với những tiêu cực nảy sinh trong quá trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Đặc biệt, tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên gắn với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng, đang hàng ngày, hàng giờ làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, đối với uy tín của các tổ chức đảng và chính quyền, “sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”¹. Cần phải xác định rõ nguyên nhân của tình trạng này, trong đó phải đặc biệt quan tâm đến quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong do tác động của “diễn biến hòa bình” và sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế; cộng với việc không thường xuyên tích cực tu dưỡng, rèn luyện của một bộ phận cán bộ, đảng viên; sự buông lỏng, xem nhẹ công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện của tổ chức.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 65.

Chỉ có nâng cao khả năng “tự bảo vệ” của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị, của mỗi người, tăng cường sức đề kháng, khả năng “tự miễn dịch” trước sự tác động của chiến lược “diễn biến hòa bình”, của quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong và sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế mới hy vọng đem lại cho chúng ta một sức mạnh mới, sức mạnh bên trong để bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là bảo vệ Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Bài học về sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu vẫn là lời cảnh tỉnh đối với chúng ta trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Để thực sự là lực lượng nòng cốt trong tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), tiếp tục khẳng định *phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân* trong giai đoạn mới, trong đó nhấn mạnh: “Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin yêu”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 82.

Lý luận về xây dựng quân đội xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng như thực tiễn tồn tại và phát triển của quân đội các nước xã hội chủ nghĩa đã khẳng định vấn đề xây dựng quân đội xã hội chủ nghĩa về chính trị là một trong những nội dung rất cơ bản trong xây dựng quân đội. Đây cũng là một trong những vấn đề mà các thế lực thù địch đã, đang và sẽ tập trung công kích, chống phá với những luận điệu hết sức phản khoa học, phản động “quân đội trung lập về chính trị”, “quân đội đứng ngoài chính trị”, “quân đội phi giai cấp”... nhằm “phi chính trị hóa quân đội”, làm cho quân đội vô sản bị biến chất về chính trị, chuyển sang chính trị tư sản.

Lý luận Mác - Lênin về xây dựng quân đội và thực tiễn xây dựng quân đội của các nước trên thế giới cũng khẳng định rằng, quân đội ở đâu và bao giờ cũng là công cụ bạo lực vũ trang của một giai cấp, một nhà nước nhất định, nhằm phục vụ cho mục đích chính trị của giai cấp, của nhà nước tổ chức, nuôi dưỡng và sử dụng quân đội, không bao giờ có “quân đội đứng ngoài chính trị”, “quân đội trung lập về chính trị”, “quân đội phi giai cấp”.

Luận điệu “phi chính trị hóa” quân đội thực chất là muốn tách quân đội cách mạng khỏi sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, đối lập quân đội với Đảng Cộng sản, với nhân dân; là tìm cách buông lỏng, đi đến hạ thấp và phủ nhận vai trò lãnh đạo

của Đảng Cộng sản đối với quân đội; làm cho quân đội cách mạng dần dần bị biến chất về chính trị, lôi kéo quân đội xa rời hệ tư tưởng chính trị cách mạng, tạo ra cái “khoảng trống về ý thức hệ” nhằm vô hiệu hóa quân đội cách mạng và dần dần hướng quân đội phục vụ cho mục đích chính trị của các thế lực chống chủ nghĩa xã hội.

Phải xây dựng *Quân đội nhân dân với số quân thường trực hợp lý, có sức chiến đấu cao*. Đây là yêu cầu mới đòi hỏi phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa số lượng với chất lượng trong nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội phù hợp với tình hình mới. *Xây dựng lực lượng Công an nhân dân vững mạnh toàn diện*; kết hợp lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách, các cơ quan bảo vệ pháp luật với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Theo đó, phải chăm lo nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang; bảo đảm đời sống vật chất, tinh thần phù hợp với tính chất hoạt động của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong điều kiện mới. Đồng thời, phải đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh; tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, bảo đảm cho các lực lượng vũ trang từng bước được trang bị hiện đại, trước hết là cho lực lượng hải quân, phòng không, không quân, lực lượng an ninh, tình báo, cảnh sát cơ động.

Để bảo đảm cho lực lượng vũ trang luôn luôn là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, Tổ quốc và nhân dân, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống, phải thường xuyên *đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng* đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân; *nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước* về quốc phòng, an ninh. Phải hoàn thiện các chiến lược quốc phòng, an ninh và hệ thống cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh trong điều kiện mới; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, các quy chế phối hợp quân đội, công an và các tổ chức chính trị - xã hội.

Trong giai đoạn hiện nay, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nhiệm vụ xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự lực tự cường, từng bước hiện đại, nhiệm vụ xây dựng nền an ninh nhân dân, cũng như nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân, Công an nhân dân theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đang diễn ra trong bối cảnh lịch sử mới với những thời cơ và thách thức mới.

Trong những điều kiện đó, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục vận dụng lý luận về bảo vệ Tổ quốc, về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh

nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong hơn 30 năm đổi mới, đồng thời tiếp tục nhận thức đầy đủ, sâu sắc hơn những nội dung đã được bổ sung, phát triển mới trong các Văn kiện Đại hội Đảng và từng bước cụ thể hóa cho phù hợp với tình hình thực tiễn đã có sự vận động, biến đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

HỘI NHẬP QUỐC TẾ VỚI VẤN ĐỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH, BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

Cùng với quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế là một xu thế khách quan. Trong thời đại ngày nay, một quốc gia, dân tộc nào muốn tồn tại và phát triển thì không thể không tiến hành hội nhập quốc tế. Đây là một bước đi tất yếu phản ánh quá trình “Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia... vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh”¹, mà Việt Nam không phải là ngoại lệ.

Vấn đề hội nhập quốc tế về kinh tế đã được đề cập trong các văn kiện của Đảng: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đã đề ra chủ trương “chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”;

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 64.

ngày 27-11-2001, Bộ Chính trị khóa IX đã ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TW “Về hội nhập kinh tế quốc tế”. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng khẳng định chủ trương “Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực khác”; ngày 5-2-2007, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW “Về một số chủ trương, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới”; Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, trong các văn kiện đã xác định vấn đề “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Ngày 10-4-2013, Bộ Chính trị đã ra Nghị quyết số 22-NQ/TW “Về hội nhập quốc tế”. Trong đó, đã đề cập đến những kết quả đạt được, đồng thời cũng chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng quan hệ đối ngoại.

Hội nhập quốc tế, chúng ta vừa tận dụng được những cơ hội lớn, đồng thời cũng phải đối mặt với những thách thức không nhỏ. Cơ hội và thách thức đó sẽ diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nó đặt ra nhiều vấn đề mới của cách mạng Việt Nam; của việc thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Dưới góc độ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa,

chúng ta có thể thấy *cơ hội* trên các khía cạnh sau đây:

- Hội nhập quốc tế một cách chủ động và tích cực, chúng ta sẽ được tiếp cận thị trường hàng hóa và dịch vụ ở tất cả các nước, nhất là các nước trong Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), việc mở rộng thị trường xuất khẩu là một trong những yếu tố quan trọng đảm bảo cho sự tăng trưởng kinh tế. Theo đó, xét theo mối quan hệ giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh thì sự tăng trưởng kinh tế sẽ tạo điều kiện để tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, nhất là tiềm lực kinh tế quân sự, tiềm lực quân sự, mà trước hết, đó là khả năng thực hiện từng bước hiện đại hóa quốc phòng, hiện đại hóa quân đội, công an. Chúng ta sẽ có điều kiện để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa trang bị của quân đội, công an thông qua việc mua sắm những trang bị kỹ thuật của các nước, nhất là các nước trong Tổ chức Thương mại thế giới; đồng thời những trang bị kỹ thuật do nền công nghiệp quốc phòng của chúng ta tạo ra cũng có điều kiện để trao đổi với các nước, nhất là các nước trong Tổ chức Thương mại thế giới.

- Hội nhập quốc tế một cách chủ động và tích cực, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế, các thiết chế quản lý, cải thiện môi trường kinh doanh. Đây là những điều kiện rất quan trọng để phát huy tiềm năng của các thành phần kinh tế trong nước, thu hút đầu tư

nước ngoài, qua đó tiếp nhận vốn, công nghệ sản xuất và kinh nghiệm quản lý, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bảo đảm tăng trưởng kinh tế. Theo đó, sẽ tạo ra điều kiện để tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, đặc biệt là tạo ra nguồn nhân lực, những con người với “chất liệu mới”, sản phẩm của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa cho sự nghiệp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

- Hội nhập quốc tế một cách chủ động và tích cực, chúng ta có được vị thế bình đẳng như các thành viên khác trong cộng đồng quốc tế, có điều kiện đấu tranh nhằm thiết lập một trật tự kinh tế mới công bằng hơn, hợp lý hơn, có điều kiện để bảo đảm lợi ích của đất nước. Việc bảo đảm lợi ích đất nước về mặt kinh tế, sẽ tạo ra điều kiện bảo đảm lợi ích đất nước trên các mặt khác. Sự độc lập về kinh tế không chỉ là điều kiện đảm bảo cho sự độc lập về chính trị, xét trong mối quan hệ kinh tế với chính trị, mà còn tạo thế cho hoạt động đối ngoại, kể cả đối ngoại quân sự, quốc phòng. Nhờ đó, sẽ đem lại cho chúng ta sức mạnh mới trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc, nhất là việc gắn kết chặt chẽ hơn giữa các mặt kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Trong điều kiện các nước trong

cộng đồng quốc tế có lợi ích kinh tế đan cài nhau, sẽ kéo theo sự đan cài về an ninh tạo ra những khả năng để bảo đảm an ninh chung trong cả cộng đồng thì vấn đề an ninh của chúng ta sẽ có được những yếu tố bảo đảm tích cực.

- Hội nhập quốc tế một cách chủ động và tích cực không chỉ tạo khả năng tăng cường hợp tác quốc tế về thương mại, đầu tư, mà còn tạo điều kiện cho nước ta tiếp thu khoa học - công nghệ tiên tiến, nhất là dưới sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Sự phát triển chung của kinh tế thương mại, dịch vụ, đầu tư... sẽ làm cho thị trường hàng hóa phục vụ quốc phòng, an ninh ngày càng phong phú hơn, tạo điều kiện trong quan hệ trao đổi, đầu tư, đổi mới công nghệ, từng bước hiện đại hóa trang bị vũ khí kỹ thuật quân sự, tăng cường hiện đại hóa quốc phòng, hiện đại hóa quân đội, công an, tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, có thể thấy, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sẽ tạo ra cho chúng ta những điều kiện, khả năng to lớn trong sự nghiệp xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, việc tận dụng những điều kiện đó, việc biến những khả năng đó thành hiện thực đến đâu, nhanh hay chậm, nhiều hay ít lại phụ thuộc rất lớn vào nội lực, vào chính chúng ta. Thực tiễn

nhiều nước tham gia hội nhập quốc tế nhưng việc tận dụng cơ hội và khắc phục khó khăn không phải giống nhau, điều đó còn phụ thuộc vào những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của mỗi nước trong cộng đồng quốc tế.

Cùng với việc nhận thức rõ những cơ hội của hội nhập quốc tế đối với việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, xét về góc độ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chúng ta cũng phải đối đầu với những thách thức không nhỏ. Những *thách thức* đó diễn ra trên khía cạnh chủ yếu sau đây:

- Hội nhập quốc tế, có nghĩa là chúng ta đã đi vào xu thế chung của thế giới - xu thế hội nhập, cùng vào một “sân chơi chung”. Trong xu thế đó, về khách quan, do bị chế ước bởi những định chế chung nên tính phụ thuộc lẫn nhau sẽ ngày càng sâu sắc hơn. Điều đó không chỉ đe dọa đến sự độc lập về kinh tế, chính trị, làm gia tăng thêm tính chất, nội dung, hình thức của cuộc đấu tranh giữa định hướng xã hội chủ nghĩa với xu hướng tự phát theo tư bản chủ nghĩa, mà còn gia tăng sự phụ thuộc của an ninh quốc gia vào an ninh khu vực, an ninh thế giới.

- Hội nhập quốc tế, chúng ta sẽ tham gia vào môi trường thông tin rộng lớn, với sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại, các phương

tiện công nghệ cao như máy tính, mạng internet, các trang mạng xã hội, thư điện tử làm cho “biên giới” quốc gia không còn chỉ là lãnh thổ, không phận, hải phận, mà đã xuất hiện khái niệm “biên giới mềm”, “biên giới thông tin”. Theo đó, quan niệm về “an ninh toàn diện”, “an ninh phi truyền thống” đã xuất hiện và vấn đề “bảo vệ an ninh chính trị, an ninh kinh tế, an ninh tư tưởng văn hóa và an ninh xã hội” phải được đặt ra. Vấn đề kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn những cuộc xâm nhập, “tiến công mềm” từ bên ngoài bằng các thủ đoạn thông tin trên các mặt kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa được đặt ra một cách gay gắt hơn.

- Hội nhập quốc tế, chúng ta không thể không chịu ảnh hưởng của sự “phân phối” lợi ích toàn cầu không đồng đều, đặc biệt đối với nước ta từ một nền kinh tế phát triển ở trình độ thấp thì việc phải chịu thua thiệt trong “phân phối” lợi ích toàn cầu là điều khó tránh khỏi. Không những thế, sự “phân phối” không đồng đều cũng có thể diễn ra ngay chính trên đất nước ta, một bộ phận dân cư sẽ được hưởng lợi ít hơn, do sự tác động tiêu cực của quá trình toàn cầu hóa, do bị phá sản một số doanh nghiệp trong quá trình cạnh tranh, và có thể do những chính sách bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội không phù hợp, từ đó có thể dẫn đến nguy cơ thất nghiệp, gia tăng sự phân hóa giàu nghèo. Theo đó, sẽ dẫn đến nguy cơ “rạn nứt” trong xã hội, thách thức sự ổn định và sự đồng

thuận trong xã hội, ảnh hưởng đến việc củng cố, xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, nhất là “thế trận lòng dân” bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

- Hội nhập quốc tế, thông qua các hiệp định song phương, đa phương, dòng đầu tư nước ngoài vào nước ta sẽ ngày càng lớn hơn, nhất là việc hình thành và mở rộng các khu kinh tế mở, các khu kinh tế trọng điểm, các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, đặc biệt là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lớn. Trong những điều kiện đó, thì vấn đề bảo đảm quốc phòng, an ninh trên cả đất liền, biển đảo, trong các khu kinh tế sẽ khó khăn, phức tạp hơn, nhất là trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư của nước ngoài, việc xây dựng tổ chức đảng, hoạt động của lực lượng tự vệ, an ninh, công đoàn và các tổ chức quần chúng khác còn nhiều khó khăn, vướng mắc cả về nhận thức và tổ chức thực tiễn.

Để triệt để tận dụng được cơ hội lớn nhằm phát triển nền kinh tế đất nước, làm cơ sở cho công cuộc xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; đồng thời hạn chế đến mức thấp nhất những khó khăn, thách thức, chúng ta phải thực hiện tốt *một số giải pháp chủ yếu* sau đây:

Một là, phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, toàn diện hơn, sâu sắc hơn về tính tất yếu khách quan

của việc chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, bên cạnh những cơ hội lớn, chắc chắn sẽ gặp những khó khăn, thách thức không nhỏ đối với việc xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Từ đó, tiếp tục đổi mới tư duy về quốc phòng, an ninh, nhất là tư duy về xây dựng tiềm lực và thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, tư duy về mối quan hệ ngày càng gắn bó khăng khít, vừa hỗ trợ vừa tạo điều kiện cho nhau, thúc đẩy lẫn nhau giữa kinh tế với quốc phòng, an ninh; quốc phòng, an ninh với đối ngoại trong bối cảnh mới khi mà việc hội nhập quốc tế của chúng ta ngày càng rộng hơn, sâu hơn, chủ động và tích cực hơn.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với quốc phòng, an ninh trong việc xác định những quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm cho mỗi bước phát triển kinh tế từ việc tận dụng cơ hội của quá trình chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, là một bước tăng cường quốc phòng, an ninh cả tiềm lực và thế trận. Mặt khác, không vì quá nhấn mạnh đến tăng trưởng kinh tế mà sao nhãng, xem nhẹ việc củng cố quốc phòng, an ninh; ngược lại, cũng không được tuyệt đối hóa vấn đề quốc phòng, an ninh mà làm ảnh hưởng đến sự phát triển, tăng

trưởng kinh tế, nhất là việc thu hút vốn đầu tư, công nghệ, kỹ thuật và kinh nghiệm quản lý từ nước ngoài.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa phát huy tối đa sức mạnh nội lực, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, ý chí tự lực tự cường trong quá trình giữ nước của dân tộc ta, của nhân dân ta được nâng lên một tầm cao mới trong một thế giới đầy biến động với phát huy sức mạnh ngoại lực trong xây dựng và củng cố quốc phòng, an ninh; kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với đối ngoại, nhất là đối ngoại quân sự, quốc phòng. Phát huy tối đa khả năng của hoạt động đối ngoại quân sự, quốc phòng không chỉ đối với quá trình phát triển kinh tế của đất nước, mà còn đối với cả quá trình xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, bảo vệ Tổ quốc. Việc hội nhập quốc tế chủ động và tích cực, ngày càng sâu hơn, đòi hỏi tư duy về kết hợp sức mạnh nội lực với sức mạnh ngoại lực, kết hợp quốc phòng, an ninh với đối ngoại càng phải được từng bước đổi mới cho phù hợp với điều kiện mới, đặc biệt là phát huy vai trò của quốc phòng, an ninh, đối ngoại trong việc tạo nên môi trường hòa bình, ổn định, “trong ấm”, “ngoài êm” cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Bốn là, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh,

thường xuyên tiếp xúc, trao đổi, hợp tác với các tổ chức kinh tế nước ngoài vừa có đức vừa có tài, vừa “hồng” vừa “chuyên”, vừa có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, vừa có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh. Trong điều kiện Việt Nam đã chủ động và tích cực hội nhập quốc tế thì yêu cầu về phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ lại chính là khả năng nắm bắt và tận dụng cơ hội lớn với việc hạn chế những khó khăn, thách thức đối với quốc phòng, an ninh, bảo đảm cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển và đi tới thắng lợi cuối cùng, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Phần thứ ba

**XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI
NHÂN DÂN VIỆT NAM CÁCH MẠNG
TRONG THỜI KỲ MỚI**

XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI CÁCH MẠNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Những năm đầu của thế kỷ XX, phong trào yêu nước của nhân dân ta đã bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp. Nhiều sĩ phu yêu nước đã tìm con đường đấu tranh giành độc lập cho dân tộc nhưng đều không thành công. Thảm thía nỗi đau của người dân mất nước, mất độc lập; chứng kiến sự đàn áp, bóc lột dã man, tàn bạo của bọn thực dân, đế quốc đối với nhân dân ta; với lòng yêu nước, thương dân, với khát khao cháy bỏng về độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân, ngày 5-6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành từ Bến cảng Sài Gòn đã quyết chí ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân.

Trải qua nhiều năm, đi qua nhiều nơi trên thế giới, hòa mình vào cuộc sống lao động và đấu tranh của nhân dân các dân tộc ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ, châu Âu và tích cực tham gia hoạt động sôi nổi trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc,

Người đã đến với Cách mạng Tháng Mười Nga, đến với Luận cương của V.I. Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa. Được chiếu rọi bởi ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười Nga, tư tưởng của V.I. Lênin vĩ đại, Người đã tìm thấy được con đường cứu nước, cứu dân. Và cũng từ đây những vấn đề cơ bản về cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, trong đó tư tưởng về xây dựng quân đội cách mạng, quân đội của giai cấp vô sản đã được Người hình thành trên những nét cơ bản.

Từ thực tiễn hoạt động cách mạng, trên con đường cứu nước, cứu dân, Hồ Chí Minh đã nhận rõ bản chất hung bạo, sự đàn áp dã man của kẻ thù đối với nhân dân lao động. Người khẳng định: “Trong cuộc đấu tranh gian khổ chống kẻ thù của giai cấp và của dân tộc, cần dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng, giành lấy chính quyền và bảo vệ chính quyền”¹. Vì vậy, phải tổ chức, xây dựng quân đội công nông, quân đội cách mạng, công cụ bạo lực chủ yếu trong cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam.

Năm 1941, Người đã về nước, cùng với Trung ương Đảng, trực tiếp lãnh đạo cách mạng, chỉ đạo xây dựng các đội du kích và nhất là đã ra chỉ thị

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 391.

thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, xác định rõ những vấn đề cơ bản trong xây dựng quân đội cách mạng của giai cấp vô sản.

Trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới, quân đội xã hội chủ nghĩa vào điều kiện cụ thể của nước ta, trong quá trình xây dựng quân đội, bảo đảm cho quân đội thực sự là lực lượng vũ trang cách mạng, lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng quân đội cách mạng, nhất là chăm lo xây dựng, củng cố và tăng cường bản chất cách mạng của quân đội, xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại”¹ và “Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững... thì nhất định thắng”².

Từ những tổ chức vũ trang đầu tiên đến Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay, Quân đội ta luôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh chăm lo xây dựng, giáo dục, rèn luyện về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Người đã khẳng định nội dung cơ bản của việc xây dựng quân đội cách mạng phải được thể hiện ở việc xác định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 217, 219.

vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phải làm cho hệ tư tưởng Mác - Lênin luôn giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của quân đội; xây dựng quân đội theo những nguyên tắc tổ chức xây dựng của giai cấp công nhân.

Nội dung cơ bản của việc xây dựng quân đội cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở việc xây dựng cho quân đội có đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế tốt; có dân chủ tốt; có kỷ luật tự giác, nghiêm minh; có tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ; có ý chí quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho. Đồng thời, đó còn là việc chăm lo xây dựng quân đội về mặt tổ chức, biên chế, vũ khí, trang bị kỹ thuật, khoa học và nghệ thuật quân sự...

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng quân đội cách mạng phải trải qua quá trình xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân các dân tộc Việt Nam và trực tiếp là của các tổ chức, con người cán bộ, chiến sĩ trong quân đội thông qua công tác tư tưởng, tổ chức và chính sách, thông qua việc tiến hành tốt công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, thông qua hoạt động thực tiễn của quân đội.

Quá trình xây dựng quân đội cách mạng là quá trình phải nhận thức và giải quyết đúng đắn

các mối quan hệ cơ bản quyết định sự hình thành và phát triển của quân đội cách mạng, bảo đảm cho quân đội được xây dựng vững mạnh về mọi mặt, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội như: quan hệ giữa quân đội với Đảng, với Nhà nước, với nhân dân; các mối quan hệ trong nội bộ quân đội; quan hệ giữa Quân đội ta với quân đội các nước xã hội chủ nghĩa, các nước đang đấu tranh cho mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đồng thời, đó còn là việc phải quan tâm giải quyết tốt các mối quan hệ trong xây dựng sức mạnh chiến đấu của quân đội cách mạng như: quan hệ giữa tinh thần và vật chất, số lượng và chất lượng, con người và vũ khí, chính trị và quân sự, tư tưởng và tổ chức, khoa học nghệ thuật quân sự và phương tiện chiến tranh... Quá trình xây dựng quân đội cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh còn được thể hiện thông qua hoạt động thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất của quân đội cả trong thời bình và thời chiến.

Hơn bảy thập kỷ qua, dưới ngọn cờ vinh quang của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh, quán triệt sâu sắc, vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng của Người trong xây dựng quân đội cách mạng, Quân đội nhân dân Việt Nam luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Quân đội ta đã cùng với

nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng đã làm nên những chiến thắng vẻ vang, xứng đáng là công cụ bạo lực sắc bén, lực lượng chính trị tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Các thế hệ cán bộ, chiến sĩ Quân đội ta đã viết nên truyền thống tốt đẹp “Trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng” như lời tuyên dương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm sáng danh hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, xứng đáng được nhân dân tin cậy, yêu mến.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định: “Nước ta quá độ lên chủ nghĩa xã hội trong *bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn và sâu sắc...* Hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển là xu thế lớn; nhưng đấu tranh dân tộc, đấu tranh giai cấp, chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biển, đảo, tài nguyên và cạnh tranh quyết liệt về lợi ích kinh tế tiếp tục diễn ra phức tạp. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và

Đông Nam Á phát triển năng động, nhưng cũng tiềm ẩn những nhân tố mất ổn định”¹.

Đối với nước ta, sau hơn 30 năm đổi mới, sức mạnh tổng hợp của quốc gia, thế và lực của đất nước vững mạnh lên nhiều, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên. Tuy nhiên, nước ta vẫn đứng trước nhiều thách thức lớn, đan xen nhau, tác động tổng hợp và diễn biến phức tạp. “Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp”².

Đảng ta cũng xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của quốc phòng, an ninh trong tình hình mới là “Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”³. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 67, 185, 81-82.

tục nhấn mạnh phương hướng: “Xây dựng Quân đội nhân dân... cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin yêu... với số quân thường trực hợp lý, có sức chiến đấu cao”¹.

Quân đội phải góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; làm nòng cốt trong đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng nước ta của các thế lực thù địch; tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, phòng chống thiên tai; đồng thời, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, việc xây dựng quân đội cách mạng, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cần quan tâm làm tốt một số vấn đề sau đây:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, nhất là kiên trì và phát triển quan điểm cơ bản, chủ trương nhất quán của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 82-83.

trong xây dựng quân đội cách mạng, trên cơ sở đó cần nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo phù hợp với đặc điểm, yêu cầu trong giai đoạn mới.

Hai là, tăng cường vai trò, hiệu lực tổ chức, quản lý, điều hành của Nhà nước trong xây dựng quân đội cách mạng. Phải coi việc thường xuyên chăm lo xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại là tình cảm, trách nhiệm của mỗi ngành, mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị, mỗi cán bộ, nhân viên trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

Ba là, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò của các tầng lớp nhân dân, các dân tộc Việt Nam, nhất là vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, của tổ chức Công đoàn, của Hội Cựu chiến binh... trong xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Bốn là, phát huy vai trò của các tổ chức, con người trong quân đội, nhất là vai trò của tổ chức đảng, tổ chức chỉ huy và các tổ chức quần chúng, vai trò của đội ngũ cán bộ các cấp, trước hết là đội ngũ cán bộ chính trị, những chính ủy, chính trị viên, không ngừng tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

Năm là, thường xuyên quan tâm tổng kết thực tiễn, nghiên cứu bổ sung, phát triển lý luận, xác

định rõ những yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Sáu là, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - lý luận, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” Quân đội ta của các thế lực thù địch.

Nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng quân đội cách mạng trong xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội, đáp ứng yêu cầu bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, góp phần xây dựng đất nước, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước theo con đường mà Người đã chọn.

**XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ -
NGUYÊN TẮC CƠ BẢN
TRONG XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI
CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Lý luận về xây dựng quân đội kiểu mới, quân đội xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin, cũng như thực tiễn tồn tại và phát triển của quân đội các nước xã hội chủ nghĩa đã khẳng định vấn đề xây dựng quân đội kiểu mới, quân đội xã hội chủ nghĩa về chính trị là một trong những nội dung rất cơ bản trong xây dựng quân đội. Đây cũng là một trong những vấn đề mà các thế lực thù địch đã, đang và sẽ tập trung công kích, chống phá với những luận điệu hết sức phản khoa học, phản động “quân đội trung lập về chính trị”, “quân đội đứng ngoài chính trị”, “quân đội phi giai cấp”... nhằm “phi chính trị hóa quân đội”, làm cho quân đội vô sản bị biến chất về chính trị, chuyển sang chính trị tư sản.

Trong quá trình xây dựng, nâng cao sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam hơn

70 năm qua, để bảo đảm cho Quân đội ta thực sự là lực lượng vũ trang cách mạng, lực lượng chính trị sắc bén, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng quân đội kiểu mới, quân đội xã hội chủ nghĩa; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm xây dựng quân đội của các nước xã hội chủ nghĩa vào điều kiện cụ thể của nước ta, Đảng ta đã thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị. Đây là một nguyên tắc cơ bản trong quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam của Đảng ta.

Trong quá trình tổ chức, giáo dục, xây dựng và rèn luyện Quân đội ta, ngay từ khi thành lập quân đội cho đến nay, Đảng ta luôn quan tâm chăm lo xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị, coi đó là một nguyên tắc cơ bản, là vấn đề sống còn của quân đội cách mạng. Ngay trong “Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân” Đảng ta đã khẳng định tư tưởng coi trọng xây dựng Quân đội ta về chính trị trong phương châm “chính trị trọng hơn quân sự”. Tư tưởng đó còn thể hiện trong suốt quá trình xây dựng quân đội, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở: “Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng

lại có hại”¹ và “Nếu anh em tư tưởng vững, chính trị vững... thì nhất định thắng”². Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng tiếp tục khẳng định phải “*Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại*. Nâng cao chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu để lực lượng vũ trang thật sự là lực lượng chính trị trong sạch, vững mạnh, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và nhân dân, được nhân dân tin cậy, yêu mến”³.

Khẳng định nguyên tắc cơ bản xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, không chỉ khẳng định ở *tính tất yếu khách quan* phải xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị trong mọi giai đoạn của cách mạng, trong mọi thời kỳ lịch sử, bảo đảm cho Quân đội ta là lực lượng vũ trang sắc bén, lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành, tin cậy của Đảng, của Nhà nước, của nhân dân, mà còn chỉ ra những vấn đề rất cơ bản trong xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị. Đó là các vấn đề như:

Khẳng định *vị trí, vai trò* của việc xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị không chỉ là bảo đảm cho quân đội có bản chất cách mạng tốt đẹp, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức,

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 217, 219.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Sđd*, tr. 110.

mà còn làm cơ sở cho các mặt xây dựng khác nhằm nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta. Sức mạnh chiến đấu của Quân đội ta là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố: Trình độ giác ngộ cách mạng, tinh thần chiến đấu, đoàn kết, dân chủ, kỷ luật tự giác, nghiêm minh; trình độ kỹ thuật và chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ; bản lĩnh lãnh đạo, chỉ huy của cán bộ; trình độ tổ chức hợp lý cũng như trình độ trang bị kỹ thuật, trình độ khoa học và nghệ thuật quân sự... Sức mạnh đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa con người và vũ khí, chính trị và kỹ thuật, tư tưởng và tổ chức, khoa học quân sự và phương tiện chiến tranh. Trong đó, yếu tố cơ bản nhất, quyết định nhất là cơ sở cho việc xây dựng và phát huy các yếu tố khác trong sức mạnh chiến đấu của quân đội là yếu tố chính trị - tinh thần - yếu tố “rốt cuộc” quyết định thắng lợi trong chiến tranh.

Khẳng định *nội dung cơ bản* của việc xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị thể hiện trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức; thể hiện ở mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của quân đội; xây dựng quân đội theo những nguyên tắc tổ chức xây dựng của giai cấp công nhân. Nội dung xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị còn

thể hiện ở việc xây dựng cho Quân đội nhân dân Việt Nam có đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; có tinh thần đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, đoàn kết quốc tế tốt; có dân chủ tốt; có kỷ luật tự giác, nghiêm minh; có tinh thần khắc phục khó khăn, gian khổ; có ý chí quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho.

Nguyên tắc cơ bản xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị còn thể hiện ở những vấn đề về *chủ thể, con đường, biện pháp, lực lượng* xây dựng quân đội về chính trị. Lý luận xây dựng quân đội kiểu mới về chính trị và thực tiễn xây dựng Quân đội ta về chính trị trong hơn 70 năm qua đã chứng minh rằng, sự vững mạnh về chính trị của Quân đội ta không phải tự nhiên mà có, mà phải trải qua quá trình xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng, rèn luyện của Đảng, của Nhà nước, của các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân các dân tộc Việt Nam và trực tiếp là của các tổ chức, con người cán bộ, chiến sĩ trong quân đội thông qua công tác tư tưởng, tổ chức và chính sách, thông qua việc tiến hành tốt công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, thông qua hoạt động thực tiễn của quân đội.

Quá trình xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị là quá trình *nhận thức và giải quyết đúng đắn các mối quan hệ cơ bản* quyết định sự hình thành, củng cố, tăng cường

và phát triển bản chất chính trị - giai cấp của Quân đội ta, bảo đảm cho quân đội được xây dựng vững mạnh về chính trị như: quan hệ giữa quân đội với Đảng, quân đội với Nhà nước, với nhân dân. Đó còn là việc nhận thức và giải quyết các mối quan hệ trong nội bộ quân đội; quan hệ giữa Quân đội ta với quân đội các nước xã hội chủ nghĩa, các nước đang đấu tranh cho mục tiêu độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội, cũng như thái độ của Quân đội ta đối với kẻ thù của cách mạng. Quá trình xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị, sự hình thành, củng cố và phát triển bản chất chính trị - giai cấp của Quân đội ta, sự vững mạnh về chính trị của Quân đội ta còn được thể hiện *thông qua hoạt động thực tiễn* thực hiện chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất của quân đội, quá trình thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, công tác, sản xuất trong thời bình và trong hoạt động chiến đấu, công tác trong thời chiến.

Thực hiện nguyên tắc cơ bản của Đảng về xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, trong hơn 70 năm qua, Quân đội ta đã thể hiện bản chất cách mạng tốt đẹp, thực sự là lực lượng vũ trang cách mạng, lực lượng chính trị tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhà nước, với nhân dân, với chế độ xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì

chủ nghĩa xã hội, vì ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới của cách mạng.

Lịch sử xây dựng quân đội của các nước trên thế giới cho thấy mọi giai cấp, nhà nước cầm quyền đều quan tâm chăm lo xây dựng quân đội của mình về chính trị để bảo đảm cho quân đội luôn trung thành và phục vụ lợi ích chính trị, kinh tế của giai cấp, nhà nước đã sinh ra và nuôi dưỡng nó. Không những thế, các giai cấp áp bức, bóc lột còn sử dụng quân đội để gây chiến tranh xâm lược, nhằm mở rộng sự áp bức, bóc lột các dân tộc khác. V.I. Lênin đã vạch rõ bản chất, vai trò của quân đội tư sản “là công cụ vững chắc nhất để duy trì chế độ cũ, là thành trì kiên cố nhất để đảm bảo kỷ luật tư sản và sự thống trị của tư bản”¹.

“Phi chính trị hóa” quân đội là một hướng tiến công chủ yếu nhằm vô hiệu hóa quân đội, làm cho quân đội xã hội chủ nghĩa mất phương hướng chính trị, rơi vào quỹ đạo chính trị phản động mà các thế lực tư bản, đế quốc đã thực hiện đối với quân đội các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, nhất là trong quá trình chúng triển khai chiến

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 37, tr. 361.

lược “diễn biến hòa bình” để chống phá các nước xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, vấn đề “phi chính trị hóa” quân đội mà chủ nghĩa đế quốc thực hiện đối với mỗi nước xã hội chủ nghĩa có những biểu hiện khác nhau về âm mưu, thủ đoạn, biện pháp, cách thức cụ thể.

Đối với Quân đội ta - Quân đội nhân dân, quân đội cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo, xây dựng, giáo dục, rèn luyện - một quân đội đã có bề dày lịch sử hơn bảy thập kỷ xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng vẻ vang, một quân đội đã viết lên lá cờ vẻ vang của mình bản chất, truyền thống tốt đẹp về lòng trung thành vô hạn đối với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thì việc làm cho quân đội đó xa rời Đảng, xa rời nhân dân, xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng đã lựa chọn là không thể thực hiện ngay được một cách trực tiếp.

Để thực hiện mưu đồ “phi chính trị hóa” Quân đội ta, kẻ thù có thể tiến công bằng nhiều biện pháp, thủ đoạn tinh vi và nham hiểm khác nhau. Chẳng hạn, chúng sẽ dùng mọi nỗ lực để tạo ra trong cán bộ, chiến sĩ quân đội tâm lý thờ ơ với chính trị, không quan tâm đến chính trị, tạo ra “khoảng trống về ý thức hệ”, pha loãng, làm nhạt dần chính trị cách mạng, làm cho hệ tư tưởng tư sản ngày càng xâm nhập sâu hơn vào đời sống

chính trị - tinh thần của quân đội, tạo ra một sự mơ hồ, mất cảnh giác về chính trị, mất phương hướng về chính trị để cuối cùng đi tới làm cho quân đội biến chất về chính trị.

Về thủ đoạn, biện pháp các thế lực thù địch có thể trực tiếp hoặc không trực tiếp tiến công trực diện vào chính trị mà đi đường vòng, bắt đầu tiến công vào lối sống, truyền bá dần lối sống thực dụng chủ nghĩa, chạy theo đồng tiền, chạy theo những thị hiếu thấp hèn, lối sống buông thả, thờ ơ, lãnh đạo trước các vấn đề chính trị - xã hội... Trong bối cảnh kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập, giao lưu quốc tế như hiện nay thì đây là một mũi tiến công cực kỳ nguy hiểm mà các thế lực thù địch sẽ triệt để lợi dụng trong thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong làm Quân đội ta suy yếu từ bên trong để đi tới làm chệch hướng chính trị của một quân đội cách mạng.

Cần nhận thức rõ rằng, trong bối cảnh hiện nay, để tiếp tục thực hiện âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội ta, đi đôi với việc sử dụng những thủ đoạn, biện pháp quen thuộc trước đây, các thế lực thù địch đang và sẽ triệt để lợi dụng những nhân tố mới trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực, trong nước, nhất là những khó khăn, hạn chế, bất cập để tiến công phá hoại trận địa tư tưởng trong Quân đội ta. Chúng sẽ triệt để lợi dụng công nghệ thông tin, nhất là qua mạng internet toàn

câu, các trang mạng xã hội, thông qua những sản phẩm văn hóa như sách, báo, phim ảnh, băng, đĩa nhạc...; triệt để khai thác những yếu kém, hạn chế về công tác tư tưởng, tổ chức và chính sách của ta; lợi dụng những “điểm nóng”, những bức xúc xã hội trong một bộ phận quần chúng; lợi dụng những người có quan điểm sai trái, những phần tử thoái hóa, biến chất... để tiến công vào trận địa tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống, làm suy yếu khả năng phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội.

Để không ngừng nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội, bảo đảm cho quân đội luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho thì đi đôi với việc xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị phải chủ động, tích cực đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch. Việc xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị và đấu tranh phòng, chống có hiệu quả âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” Quân đội ta của các thế lực thù địch, cần quan tâm làm tốt một số vấn đề sau đây:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, nhất là kiên trì và phát triển nguyên tắc cơ bản của Đảng ta trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị, trên cơ sở đó cần nhận thức đúng đắn và vận dụng sáng tạo nguyên tắc

cơ bản xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị phù hợp với đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, yêu cầu, nhiệm vụ của quân đội trong giai đoạn mới. Cần đặc biệt quan tâm đến việc đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng trong xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị.

Hai là, tăng cường vai trò, hiệu lực tổ chức, quản lý, điều hành của Nhà nước trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong giai đoạn mới. Phải coi việc thường xuyên chăm lo xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị là tình cảm, trách nhiệm của mỗi ngành, mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị, mỗi cán bộ, nhân viên trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Nhà nước phải cụ thể hóa chủ trương, đường lối xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị thành các chủ trương, chính sách của Nhà nước và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Ba là, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, vai trò của các tầng lớp nhân dân, các dân tộc Việt Nam, nhất là vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, của tổ chức Công đoàn, của Hội Cựu chiến binh... trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị trong giai đoạn mới. Trong đó, cần quan tâm phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,

của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, của Hội Cựu chiến binh trong giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”.

Bốn là, phát huy vai trò của các tổ chức, con người trong quân đội, nhất là vai trò tổ chức Đảng, tổ chức chỉ huy và các tổ chức quần chúng, vai trò của đội ngũ cán bộ các cấp, trước hết là đội ngũ cán bộ chính trị, những chính ủy, chính trị viên, không ngừng tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị trong giai đoạn mới. Trong đó, cần quan tâm chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ chính trị, đội ngũ chính ủy, chính trị viên theo tinh thần Nghị quyết số 51 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 513 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương); nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị.

Năm là, thường xuyên giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ nhận rõ bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, quan tâm nghiên cứu nắm vững bản chất, âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong chống phá cách mạng nước ta, chống phá Quân đội ta, nhất là âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tổ chức lực lượng, bồi dưỡng nội dung, phương pháp và bảo đảm điều kiện thông tin, cơ sở vật chất, trang bị

để tiến hành cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch hòng “phi chính trị hóa” quân đội một cách có hiệu quả.

Sáu là, tích cực đi sâu nghiên cứu về lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, vạch trần tính chất phản khoa học của luận điểm “quân đội đứng ngoài chính trị”, thực chất của quan điểm “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch, tăng cường khả năng “đề kháng”, khả năng “miễn dịch” với những quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời, tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống một cách có hiệu quả. Kết hợp chặt chẽ giữa việc xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị với đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” Quân đội ta của các thế lực thù địch, trong đó lấy xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị là chính.

XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CHÍNH TRỊ - TINH THẦN CỦA QUÂN ĐỘI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ MỚI

Trong quá trình tổ chức, lãnh đạo, xây dựng, giáo dục, rèn luyện Quân đội ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều bài nói, bài viết sâu sắc về xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Những tư tưởng của Người về xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội là tài sản lý luận to lớn không chỉ có ý nghĩa chỉ đạo xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng trước đây, mà còn có giá trị chỉ đạo xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Trung thành và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng và phát huy

nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội xã hội chủ nghĩa; tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa về xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; kế thừa và nâng lên một tầm cao mới truyền thống, kinh nghiệm của dân tộc ta trong xây dựng và phát huy nhân tố tinh thần của quân đội, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng sức mạnh chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm chăm lo xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội.

Theo quan điểm Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thì sức mạnh chiến đấu của quân đội cách mạng là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố: trình độ giác ngộ cách mạng, tinh thần chiến đấu, tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ luật tự giác, nghiêm minh; trình độ kỹ thuật và chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ; bản lĩnh lãnh đạo, chỉ huy của cán bộ; trình độ tổ chức hợp lý cũng như trình độ trang bị kỹ thuật, trình độ khoa học và nghệ thuật quân sự... Sức mạnh đó là sản phẩm của sự kết hợp giữa con người và vũ khí, chính trị và kỹ thuật, tư tưởng và tổ chức, khoa học quân sự và phương tiện chiến tranh, trong đó, yếu tố cơ bản nhất, quyết định nhất là cơ sở cho việc xây dựng và phát huy các yếu tố khác trong sức mạnh chiến đấu của quân đội là yếu tố chính trị - tinh thần.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội trước hết được thể hiện ở việc khẳng định vai trò của nhân tố chính trị - tinh thần, nhân tố “rốt cuộc quyết định thắng lợi trong chiến tranh” như V.I. Lênin đã từng khẳng định, đồng thời, còn thể hiện vai trò của nhân tố chính trị - tinh thần trong mối quan hệ với các nhân tố khác trong sức mạnh chiến đấu tổng hợp của quân đội cách mạng.

Xuất phát từ thực tiễn của đất nước, của Quân đội ta trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta thường phải chiến đấu chống lại những đội quân xâm lược nhà nghề, có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh, có vũ khí trang bị kỹ thuật quân sự hiện đại. Do đó, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quân đội, xây dựng sức mạnh chiến đấu của quân đội, Hồ Chí Minh bao giờ cũng khẳng định vai trò của nhân tố chính trị - tinh thần, ưu thế tuyệt đối của Quân đội ta trước mọi kẻ thù xâm lược. Người chỉ rõ: “Tuy khí giới ta còn kém, kinh nghiệm ta còn ít, nhưng lòng kiên quyết, chí hy sinh của tướng sĩ ta đã lập những chiến công oanh liệt, vẻ vang có thể nói là kinh trời động đất”¹. “Quân đội ta mới tổ chức, mới huấn luyện. Nhưng lòng yêu nước, đức dũng cảm, chí hy sinh, thì chẳng kém quân đội nào”².

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 179, 236.

Hồ Chí Minh đã có quan niệm đúng đắn không chỉ về vai trò của nhân tố chính trị - tinh thần trong sức mạnh chiến đấu của quân đội trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, mà Người còn chỉ ra những yếu tố cơ bản trong nội dung của nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Khái quát những tư tưởng cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nội dung của nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam, chúng ta có thể thấy những yếu tố cơ bản là: trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân; sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội; tinh thần kỷ luật tự giác, nghiêm minh; tinh thần đoàn kết quân dân như cá với nước; tinh thần đoàn kết nội bộ đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi; tinh thần đoàn kết quốc tế trong sáng, thủy chung; đạo đức cách mạng trong sáng, lối sống khiêm tốn, giản dị, cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; tinh thần khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ và luôn luôn nâng cao cảnh giác cách mạng, ý chí quyết chiến quyết thắng, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam còn được thể hiện ở chỗ: Hồ Chí Minh không tuyệt đối hóa, coi nhân tố chính trị - tinh thần là nhân

tố duy nhất quyết định thắng lợi trong chiến tranh, mà bao giờ Người cũng quan niệm nhân tố chính trị - tinh thần là một trong những nhân tố cơ bản quyết định trong mối quan hệ với các nhân tố khác trong sức mạnh chiến đấu tổng hợp của Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy, cùng với việc thường xuyên chăm lo xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần, Hồ Chí Minh bao giờ cũng quan tâm đến xây dựng và phát huy các nhân tố khác trong sức mạnh chiến đấu của quân đội.

Xác định rõ nội dung xây dựng nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội phải theo nội dung của các yếu tố cấu thành nhân tố chính trị - tinh thần, trong đó Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến vấn đề tăng cường giáo dục, bồi dưỡng mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; giáo dục đường lối, nhiệm vụ cách mạng của Đảng cho quân đội; xác lập hệ tư tưởng Mác - Lênin, làm cho hệ tư tưởng đó trở thành hệ tư tưởng chủ đạo trong đời sống tinh thần của quân đội; đồng thời, Người cũng rất quan tâm đến vấn đề xây dựng, bồi dưỡng đạo đức cách mạng, tinh thần đoàn kết, dân chủ, kỷ luật trong quân đội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn chỉ rõ những con đường, những hình thức, biện pháp để xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Trong đó, Người đặc biệt nhấn mạnh

đến việc quán triệt sâu sắc quan điểm Mác - Lênin về xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội xã hội chủ nghĩa; kế thừa và phát triển, nâng lên một tầm cao mới truyền thống của dân tộc trong xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Trong Thư gửi cán bộ, chiến sĩ Trung đoàn Thủ đô chiến đấu bảo vệ Hà Nội những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác viết: “Các em là đại biểu cái tinh thần tự tôn, tự lập của dân tộc ta mấy nghìn năm để lại, cái tinh thần quật cường đó đã kinh qua Hai Bà Trưng, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, truyền lại cho các em. Nay các em gan góc tiếp tục cái tinh thần bất diệt đó, để truyền lại cho nòi giống Việt Nam muôn đời về sau”¹.

Nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội nhân dân Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong chiến tranh, trong hoạt động quân sự, trong quá trình tồn tại và phát triển của quân đội, nhưng nhân tố chính trị - tinh thần không thể tự phát hình thành và phát triển, mà phải trải qua quá trình xây dựng, bồi dưỡng trong quá trình xây dựng, huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu của quân đội, trong quá trình hoạt động thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ đội quân

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 5, tr. 44.

chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất của Quân đội ta cả trong thời bình và thời chiến.

Cùng với việc khẳng định tính tất yếu, nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ vai trò của các chủ thể, các lực lượng trong xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục”¹. Sự lãnh đạo và giáo dục của Đảng là nhân tố quyết định việc xây dựng và phát huy sức mạnh chiến đấu của quân đội nói chung, quyết định việc xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội nói riêng. Vì vậy, Người nhấn mạnh: “Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội”².

Là quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, “nhân dân là nền tảng, là cha mẹ của bộ đội”, Người chỉ rõ: “Quân đội ta biết rằng: Cơm quân đội ăn, áo quân đội mặc, vũ khí quân đội dùng, đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân tăng gia sản xuất, đóng thuế nông nghiệp mà có. Nhân dân thức khuya dậy sớm, ăn gió nằm sương, để đắp

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 435.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 11, tr. 365.

đường, sửa cầu cho bộ đội đi. Nhân dân không quản trèo đèo lội suối, không quản khó nhọc gian lao, để chuyên chở súng đạn cho bộ đội đánh giặc. Tóm lại, quân đội sinh trưởng, thắng lợi, là nhờ nhân dân ra sức giúp đỡ”¹. Vì vậy, việc xây dựng sức mạnh chiến đấu của quân đội nói chung, xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội nói riêng thì nhân dân các dân tộc Việt Nam có vai trò rất quan trọng, Người nhấn mạnh: “Phải bám sát lấy dân, rời dân ra nhất định thất bại”².

Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò của công tác đảng, công tác chính trị, nhất là vai trò của đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ chính trị của quân đội nói riêng đối với việc xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Người thường xuyên nhấn mạnh: “Phải tăng cường giáo dục chính trị để nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho toàn quân”³. Bác căn dặn, công tác của người tướng là: “*Đối với binh sĩ, thì từ lời ăn, tiếng nói, niềm vui, nỗi buồn, quần áo, nhất thiết phải biết rõ và hết sức chăm nom. Có đồng cam cộng khổ với binh sĩ thì khi dẫn họ đi đâu, dù nguy hiểm mấy họ cũng vui*

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 334, 448.

3. Hồ Chí Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.336.

lòng đi, khi bảo họ đánh, họ sẽ hăng hái đánh”¹. Nói chuyện tại Trường Chính trị trung cấp quân đội, Bác căn dặn: “Cán bộ phải thương yêu săn sóc đội viên. Cán bộ phải chăm lo đội viên đủ ăn, đủ mặc. Cán bộ có coi đội viên như chân tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu óc”². Trong *Thư gửi Hội nghị chính trị viên*, Bác căn dặn: “*Đối với bộ đội*, chính trị viên phải săn sóc luôn luôn đến sinh hoạt vật chất của họ: ăn, mặc, ở, nghỉ, tập luyện, công tác, sức chiến đấu. *Về mặt tinh thần*, phải săn sóc để nâng cao kỷ luật, bài trừ hủ hóa, phát triển văn hóa, và đường lối chính trị trong bộ đội”³.

Trong giai đoạn hiện nay, trước sự tác động của tình hình thế giới, khu vực và trong nước trên cả hai mặt tích cực và tiêu cực đến xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đến xây dựng sức mạnh chiến đấu, xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của Quân đội ta; trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vận dụng, bổ sung và phát triển sáng tạo những quan điểm tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát huy nhân tố chính trị -

1, 2. Hồ Chí Minh: *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, *Sđd*, tr.216, 255.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 5, tr. 484.

tinh thần của quân đội, cần làm tốt *một số vấn đề chủ yếu* sau đây:

Một là, tăng cường giáo dục làm cho cán bộ, chiến sĩ nắm vững những điều kiện, nhân tố khách quan, chủ quan của tình hình quốc tế, khu vực và trong nước; tình hình, nhiệm vụ của cách mạng, của quân đội đang và sẽ tác động, chi phối, đặt ra những yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp mới trong xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Trong đó, cần quan tâm đến các điều kiện, nhân tố như: sự tác động của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trong điều kiện mới với những đặc điểm, nội dung, hình thức, tính chất và sắc thái mới; sự tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, làm xuất hiện loại hình chiến tranh xâm lược mới, chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao; sự chống phá của các thế lực thù địch bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” kết hợp với bạo loạn lật đổ và sẵn sàng phát động cuộc chiến tranh xâm lược bằng vũ khí công nghệ cao đối với nước ta khi có thời cơ; sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập và sự thoái hóa, biến chất về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân; đặc điểm về tổ chức, biên chế, vũ khí trang bị kỹ thuật và yêu cầu, nhiệm vụ của quân đội sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi tình huống, nhất là tình huống

chiến tranh xâm lược bằng vũ khí công nghệ cao nếu kẻ thù liều lĩnh phát động chống nước ta.

Hai là, thường xuyên quan tâm bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sĩ về tính tất yếu, vai trò, nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo tư duy đổi mới, phù hợp với biên chế, tổ chức, trang bị và cách đánh mới. Trong đó, cần quan tâm bồi dưỡng, nâng cao giác ngộ chính trị, nhận thức sâu sắc mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, tăng cường đoàn kết, dân chủ, kỷ luật, nêu cao ý chí quyết chiến quyết thắng, khắc phục mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất của quân đội trong giai đoạn mới.

Ba là, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách của Nhà nước trong xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Kế thừa và phát triển những kinh nghiệm lịch sử về xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc ta, nhất là những kinh nghiệm xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của

quân đội trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ trước đây, trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội các nước xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện đất nước, con người, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn mới.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của Nhà nước, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, của nhân dân các dân tộc Việt Nam trong xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Phát huy vai trò của các tổ chức lãnh đạo, chỉ huy và các tổ chức quần chúng, vai trò của đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chính trị, cơ quan chính trị theo tinh thần Nghị quyết số 51 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 513 của Đảng ủy Quân sự Trung ương (nay là Quân ủy Trung ương) trong xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội. Phát huy tinh thần tự giáo dục, tự bồi dưỡng, rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ quân đội trong xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội.

Năm là, thông qua hoạt động thực tiễn huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, hoạt động

thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, nhất là đấu tranh trên mặt trận chính trị, tư tưởng của quân đội; đội quân công tác tuyên truyền và vận động quần chúng nhân dân của quân đội trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; đội quân lao động sản xuất trực tiếp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội và góp phần xây dựng đất nước, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

GIỮ VỮNG VÀ PHÁT HUY PHẨM CHẤT "BỘ ĐỘI CỤ HỒ" TRONG THỜI KỲ MỚI

Lịch sử hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam cũng là lịch sử của quá trình giữ vững và phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" bảo đảm cho quân đội luôn phát huy bản chất, truyền thống cách mạng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, như Lời tuyên dương của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng"¹.

Quá trình giữ vững và phát huy phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" là quá trình giữ vững và phát huy những nội dung cơ bản cấu thành phẩm chất "Bộ đội Cụ Hồ" của cán bộ, chiến sĩ phù hợp với tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ trong mỗi thời kỳ lịch sử. Là quá trình giữ vững và phát huy bản chất giai

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 435.

cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc, giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Quân đội ta; tạo cơ sở cho việc nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của quân đội, xây dựng quân đội vững mạnh toàn diện, trước hết là vững mạnh về chính trị, làm thất bại âm mưu “phi chính trị hóa” Quân đội ta của các thế lực thù địch; nêu cao hình ảnh cao đẹp của Quân đội ta trước nhân dân và bạn bè quốc tế.

Từ thực tiễn lịch sử hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam, thực tiễn của quá trình giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” có thể rút ra một số vấn đề có tính quy luật trong giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” như sau:

Một là, việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phải thường xuyên bám sát thực tiễn, phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ của quân đội, của cách mạng trong từng giai đoạn cách mạng.

Thực tiễn hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội ta cũng như thực tiễn giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đã cho thấy, việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phải luôn bám sát thực tiễn, phục vụ yêu cầu, nhiệm vụ của quân đội, của cách mạng trong từng giai đoạn. Ở đâu và lúc nào xa rời thực tiễn, không bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của quân đội, của cách mạng thì ở đó,

lúc đó phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” không được giữ vững và phát huy tốt.

Giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong từng giai đoạn cách mạng luôn gắn với việc xây dựng quân đội vững mạnh, tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của quân đội. Sức mạnh của quân đội là kết quả tổng hợp từ sức mạnh của mỗi con người cán bộ, chiến sĩ, của từng tổ chức trong quân đội. Phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là thể hiện bản chất, truyền thống của quân đội, thể hiện bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của quân đội. Vì vậy, việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phải luôn gắn với việc xây dựng quân đội vững mạnh, tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc của quân đội.

Quân đội nhân dân Việt Nam là công cụ bạo lực của Đảng, của Nhà nước, của nhân dân, chiến đấu, hy sinh vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của nhân dân ta là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Để quân đội luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, thực hiện mục tiêu, lý tưởng cao đẹp đó, trong quá trình giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, phải thường xuyên bám sát yêu cầu, nhiệm vụ của Đảng, của Nhà nước, của quân đội bảo đảm cho việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn bám sát và phục vụ tốt những yêu cầu, nhiệm vụ đó.

Quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành của Quân đội ta trong hơn 70 năm qua cho thấy, việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn bám sát tình hình thực tiễn của thế giới, khu vực, trong nước và thực tiễn quân đội, cả những thuận lợi cũng như những khó khăn, thách thức. Chỉ có bám sát thực tiễn thì mới xác định đúng nội dung, hình thức, biện pháp, lực lượng giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, mới đem lại chất lượng, hiệu quả trong giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Hai là, thường xuyên quan tâm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội là nhân tố quyết định bảo đảm giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong các giai đoạn cách mạng.

Quân đội nhân dân Việt Nam do Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện, là lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang của Đảng. Để bảo đảm cho quân đội luôn trung thành với Đảng, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng giao cho, để giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phải thường xuyên giữ vững, củng cố và tăng cường nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với quân đội.

Thực tiễn cho thấy, việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” luôn gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, nếu Đảng không giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, không có cơ chế, phương

thức lãnh đạo phù hợp, thì việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” sẽ gặp khó khăn, không đạt kết quả mong muốn. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục”¹.

Quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, hy sinh, nhưng Quân đội ta lại do Đảng ta tổ chức, lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện do yêu cầu, nhiệm vụ của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Vì vậy, để giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, Quân đội ta phải do Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, giáo dục và rèn luyện. Chính sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng là nhân tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của Quân đội ta trong tất cả các giai đoạn cách mạng, trong kháng chiến cũng như trong hòa bình xây dựng, là nhân tố quyết định bảo đảm giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong mọi giai đoạn xây dựng và phát triển của quân đội.

Việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” gắn với sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi thời kỳ lịch sử. Việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 435.

không thể tách rời vai trò lãnh đạo của Đảng. Ở đâu và lúc nào sao nhãng, xa rời sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội thì phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” không được giữ vững và phát huy tốt, mà ngược lại còn bị suy giảm làm ảnh hưởng đến bản chất, truyền thống của quân đội.

Việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” gắn liền với sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội đã trở thành vấn đề có tính quy luật trong quá trình xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội ta. Đó là quan điểm, là nguyên tắc nhất quán của Đảng ta từ trước đến nay.

Trước những tác động của điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, trước yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng quân đội nhân dân hiện nay đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, đối với việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Bảo đảm cho Quân đội ta tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhà nước, với Tổ quốc và nhân dân; đồng thời có đủ sức mạnh để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao cho, bảo đảm cho phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” được giữ vững và phát huy, không ngừng phát triển và tỏa sáng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội, để phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” được giữ vững và phát huy thì vấn đề đặt ra là phải thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại trong giai đoạn mới của cách mạng. Chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân đội, xây dựng hệ thống tổ chức đảng trong quân đội trong sạch, vững mạnh; tăng cường rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên trong quân đội thực sự là “hạt nhân”, là “nòng cốt” trong việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Ba là, thường xuyên phát huy sức mạnh tổng hợp của Nhà nước là nhân tố quan trọng trong giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Quân đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu hy sinh, Quân đội ta do Đảng ta tổ chức, lãnh đạo, nhưng Quân đội ta cũng là một công cụ bạo lực của Nhà nước, thực hiện chức năng, nhiệm vụ Nhà nước giao cho. Vì vậy, sự quản lý của Nhà nước cũng có vị trí, vai trò rất quan trọng đối với việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, phải quan tâm phát huy vai trò quản lý của Nhà nước đối với việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Thực tiễn hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội ta cũng

như thực tiễn giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đã cho thấy, phát huy vai trò của Nhà nước đối với việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” thể hiện ở Nhà nước luôn quan tâm chăm lo xây dựng quân đội, thường xuyên quan tâm đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp quản lý quân đội, chăm lo đến mọi mặt đời sống vật chất, tinh thần của quân đội, hoàn thiện, bổ sung các chính sách, chế độ đối với quân đội và hậu phương quân đội, quan tâm đến sự trưởng thành và vững mạnh của quân đội, bảo đảm cho quân đội luôn trung với Đảng, trung với nước.

Phát huy vai trò Nhà nước trong quá trình giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là việc Nhà nước ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách trong xây dựng quân đội, thực hiện tốt vai trò, chức năng quản lý của Nhà nước đối với quân đội, đối với giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Thực hiện tốt vai trò, chức năng quản lý của Nhà nước đối với quân đội, đối với giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là Nhà nước thường xuyên quan tâm đẩy mạnh cải cách hành chính, khắc phục bệnh quan liêu, tham nhũng của một số cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước, xây dựng Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân. Chăm lo xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức Nhà nước thực sự là “công

bộ” của dân có phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác tốt.

Phát huy vai trò của Nhà nước trong giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là Nhà nước phải có chính sách bảo đảm tốt hơn về vật chất, tinh thần, về trang bị, phương tiện kỹ thuật cho quân đội đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng Quân đội nhân dân. Đồng thời, luôn thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chính sách đối với những người có công với cách mạng, thương binh và gia đình liệt sĩ, chính sách tạo điều kiện việc làm cho quân nhân xuất ngũ...

Bốn là, thường xuyên phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, của nhân dân là nhân tố quan trọng trong giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Thực tiễn hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội ta cũng như thực tiễn giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đã cho thấy, việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phải gắn với việc thường xuyên phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội, nhất là sự yêu thương, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân các dân tộc Việt Nam.

“Bộ đội Cụ Hồ” không chỉ là công cụ bạo lực của Đảng và Nhà nước, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho, mà “Bộ

đội Cụ Hồ” còn là con em của nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, hy sinh. Vì thế, sự thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân là một trong những nhân tố quan trọng bảo đảm giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Ngược lại, nếu không có sự thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân, tách rời nhân dân, thì phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” sẽ không được giữ vững và phát huy, thậm chí có thể bị suy giảm, làm ảnh hưởng đến bản chất, truyền thống của quân đội.

Thực tiễn xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội ta trong hơn 70 năm qua đã khẳng định, sự nghiệp xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng Quân đội nhân dân là sự nghiệp của toàn dân, của toàn xã hội, của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó nhân dân các dân tộc Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Sự nỗ lực cao của toàn xã hội, của nhân dân các dân tộc Việt Nam, sự thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ của nhân dân có vai trò quan trọng đối với việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Quân đội nhân dân Việt Nam là quân đội của dân, do dân và vì dân. Việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, cội nguồn sức mạnh, sự trưởng thành và chiến thắng của Quân đội ta cũng đều do nhân dân. Trên thế giới, rất hiếm có một quân đội nào lại có mối

quan hệ mật thiết, gắn bó với nhân dân như Quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy, nguồn sức mạnh vô địch của Quân đội nhân dân Việt Nam là từ nhân dân, dựa trên nền tảng sức mạnh tổng hợp của nhân dân, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, là cơ sở của giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Quân và dân như cá với nước, đoàn kết một lòng, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau”¹, nhân dân là “nền tảng”, là “cha mẹ” của bộ đội. “Quân với dân như cá với nước” là cách thể hiện rất độc đáo trong tư tưởng, tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối quan hệ mật thiết giữa Quân đội nhân dân Việt Nam và nhân dân Việt Nam; phản ánh thực tiễn xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và công tác của quân đội; được quy định bởi sự thống nhất về mục tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc, vì chủ nghĩa xã hội, vì cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân. Đó vừa là mục tiêu chiến đấu, vừa là phương châm hành động của tất cả cán bộ, chiến sĩ quân đội trong mọi giai đoạn cách mạng.

Mối quan hệ mật thiết giữa quân đội với nhân dân bắt nguồn từ trong bản chất của quân đội cách mạng do Đảng ta giáo dục và rèn luyện, nếu không có mối quan hệ đó, nếu không có sự thương

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 14, tr. 435.

yêu, đùm bọc, nuôi dưỡng, giúp đỡ của các tầng lớp nhân dân thì phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” không thể giữ vững và phát huy. Sự thương yêu, đùm bọc, nuôi dưỡng, giúp đỡ của nhân dân là điều kiện quan trọng bảo đảm việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, là biểu hiện cụ thể và sâu đậm kết quả thực tế của quá trình giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Trước những tác động của điều kiện kinh tế - xã hội, nhất là trước những tác động từ mặt tiêu cực, cũng như sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ quân đội với nhân dân, thì sự thương yêu, giúp đỡ của nhân dân đối với quân đội càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết, càng có ý nghĩa quan trọng hơn bao giờ hết đối với việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Năm là, thường xuyên nêu cao vai trò, trách nhiệm, gương mẫu của đội ngũ cán bộ; tăng cường hiệu lực công tác đảng, công tác chính trị; thông qua giáo dục, rèn luyện và tự giáo dục, tự rèn luyện của cán bộ, chiến sĩ là nhân tố quan trọng trong giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Thực tiễn hơn 70 năm xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội ta cũng như thực tiễn giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đã cho thấy, nhân tố có tính quyết định trực tiếp nhất đối với việc giữ vững và phát huy

phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là sự nỗ lực phấn đấu rèn luyện của toàn thể cán bộ, chiến sĩ quân đội trong thực tế xây dựng, chiến đấu, công tác và sản xuất của quân đội trong mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh, mọi nhiệm vụ cả trong thời kỳ chiến tranh và trong hòa bình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” là công việc của chính mỗi cán bộ, chiến sĩ quân đội, của từng cán bộ, chiến sĩ, của mỗi quân nhân. Vì vậy, việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” phụ thuộc rất lớn vào việc mỗi cán bộ, chiến sĩ nhận thức và hành động như thế nào, thể hiện cụ thể trong thực tiễn huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, công tác và sản xuất, cũng như trong cuộc sống sinh hoạt của mỗi quân nhân.

Thực tế cho thấy, trong chiến tranh ác liệt, gian khổ, hy sinh, cũng như trong công cuộc lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong hòa bình, các thế hệ cán bộ, chiến sĩ của Quân đội ta đã tu dưỡng, rèn luyện phấn đấu giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, đã tạo dựng được hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” hết sức tốt đẹp trong lòng nhân dân các dân tộc Việt Nam và trong lòng anh em bạn bè trên thế giới, đã tạo nên sức mạnh to lớn để chiến thắng mọi kẻ thù, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, nhiệm vụ của quân đội trong bối cảnh tình hình quốc tế,

khu vực, trong nước hiện nay để giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đòi hỏi mỗi cán bộ, chiến sĩ phải nỗ lực rèn luyện, phấn đấu thông qua thực tiễn thực hiện chức năng, nhiệm vụ đội quân chiến đấu, công tác và sản xuất để giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Thường xuyên củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống cơ quan chính trị, cán bộ chính trị trong quân đội là vấn đề rất quan trọng trong giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”. Thực hiện chiến lược đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ, nhất là đối với cán bộ chính trị đáp ứng yêu cầu xây dựng quân đội, giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong giai đoạn mới của cách mạng. Mọi sự buông lỏng trong xây dựng, củng cố hệ thống cơ quan chính trị và đội ngũ cán bộ chính trị, buông lỏng công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, thì sẽ tác động, ảnh hưởng không tốt đến việc giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Phần thứ tư

**ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG
ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN
“DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”
CỦA CÁC THẾ LỰC THÙ ĐỊCH
VÀ “TỰ DIỄN BIẾN”,
“TỰ CHUYỂN HÓA”**

ĐẨY MẠNH ĐẤU TRANH CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC LÝ LUẬN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Thực tiễn đấu tranh phong phú, sinh động với những bước thăng trầm của phong trào cách mạng thế giới trong nhiều thập kỷ vừa qua, cũng như thực tiễn đấu tranh cách mạng ở nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định vai trò quan trọng của lý luận cách mạng đối với phong trào cách mạng trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Đúng như V.I. Lênin đã từng khẳng định: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”¹, và “chỉ có Đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”².

Trong quá trình vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam và tổ chức lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi, Chủ tịch

1, 2. V.I. Lênin: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 30, 32.

Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn của lý luận cách mạng, của chủ nghĩa Mác - Lênin. Người viết: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam đã tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam trên tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo. Người đã nắm bắt sâu sắc bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết Mác - Lênin, vận dụng phù hợp với điều kiện thực tế của nước ta. Người đã xây dựng nên một hệ thống lý luận toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô cùng to lớn của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi.

Tổng kết sâu sắc thực tiễn lịch sử hoạt động lãnh đạo của Đảng và của quá trình cách mạng Việt Nam từ khi thành lập Đảng đến nay, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 12, tr. 563.

tiếp tục khẳng định: “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động”¹.

Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, chưa từng có một học thuyết chính trị xã hội nào mà ngay từ khi mới xuất hiện lại thu hút sự quan tâm nghiên cứu, diễn ra cuộc đấu tranh về hệ tư tưởng giữa các lập trường tư tưởng đối lập nhau như sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin. Cuộc đấu tranh hệ tư tưởng đó đã diễn ra ngay từ khi chủ nghĩa Mác - Lênin mới ra đời cho đến ngày nay. Điều đó không phải ngẫu nhiên, bởi vì chủ nghĩa Mác - Lênin là một khoa học, sự ra đời của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định tính cách mạng và khoa học của một hệ thống lý luận mới, đã thực sự giải đáp được những vấn đề mà thực tiễn cuộc sống của toàn nhân loại đã, đang và sẽ đặt ra.

Trong lúc toàn bộ hệ thống lý luận của hệ tư tưởng tư sản đều tìm cách chứng minh cho việc duy trì sự tồn tại “vĩnh hằng” của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản, thì ngược lại, chủ nghĩa Mác - Lênin đã tuyên chiến với hệ tư tưởng tư sản, khẳng định sự diệt vong không thể tránh khỏi của chủ nghĩa tư bản và sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản trên phạm vi

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Sđd, tr. 31-32.

toàn thế giới. Chính vì thế mà chủ nghĩa Mác - Lênin đã “gây ra” sự thù địch mạnh nhất và lòng căm thù lớn nhất của giai cấp tư sản.

Lợi dụng sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, các nhà tư tưởng của giai cấp tư sản và bọn cơ hội, xét lại chủ nghĩa Mác - Lênin đã xuyên tạc rằng, chủ nghĩa cộng sản không phải là tương lai của loài người. Chúng tuyên truyền, xuyên tạc, tấn công quyết liệt chủ nghĩa Mác - Lênin, lớn tiếng cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, lạc hậu, rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ có giá trị ở cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, thế kỷ XXI không còn phù hợp nữa, rằng sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu là minh chứng cho sự sụp đổ của chủ nghĩa Mác - Lênin!

Hiện nay, lợi dụng những khó khăn, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, những khó khăn của tình hình trong nước, các thế lực thù địch càng ra sức chống phá cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam, công kích, xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đi tới xóa bỏ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng ra khỏi đời sống tinh thần của xã hội ta.

Trước sự chống phá ngày càng tinh vi, thâm độc của các thế lực thù địch trên lĩnh vực lý luận, chúng ta đã tích cực, chủ động triển khai các hoạt động đấu tranh chống những quan điểm thù địch

trên lĩnh vực lý luận, từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng đến xây dựng và triển khai kế hoạch đấu tranh chống quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận và đã thu được những kết quả quan trọng.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế, bất cập trong nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực lý luận. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong xác định kế hoạch và tổ chức lực lượng, triển khai các hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận chưa thực sự tích cực, chủ động. Việc phối hợp, kết hợp đấu tranh và điều kiện bảo đảm thông tin, tư liệu, kinh phí cho hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận vẫn còn những hạn chế, bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của tình hình.

Vì vậy, hơn lúc nào hết, việc tiếp tục đẩy mạnh đấu tranh chống các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận nhằm khẳng định, bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, phê phán, bác bỏ các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận đang trở thành nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, vừa trước mắt, vừa cơ bản lâu dài trong công tác lý luận ở nước ta hiện nay.

Trong những năm tới đây, mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta trên lĩnh

vực lý luận không hề thay đổi, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” với những âm mưu, thủ đoạn mới nhằm xóa bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội ta. Xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Truyền bá hệ tư tưởng tư sản phản động, xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận để đi tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đặc biệt, trong những năm tới, tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, bên cạnh những thuận lợi sẽ còn có những diễn biến phức tạp, khó lường với những khó khăn, thách thức mới, nhất là khi chúng ta đang triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, tiến hành triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013... thì các thế lực thù địch triệt để lợi dụng để đẩy mạnh quá trình thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” chống phá ta trên lĩnh vực lý luận, thực hiện mục tiêu cơ bản, xuyên suốt trong chống phá cách mạng Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu cơ bản, xuyên suốt trong chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực lý luận, các thế lực thù địch sẽ tập trung chống phá trên các vấn đề chủ yếu sau đây: xuyên tạc, phủ

nhận chủ nghĩa Mác - Lênin trên các nguyên lý cơ bản như: lý luận về hình thái kinh tế - xã hội, học thuyết giá trị thặng dư, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng ta; phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; hạ thấp và đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội.

Xuyên tạc, phá hoại cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ta, nhất là các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách được thể hiện trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) và trong các văn kiện Đại hội lần thứ XII, các nghị quyết, kết luận của Hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, các nghị quyết của Quốc hội, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Nhà nước.

Các thế lực thù địch sẽ tập trung chống phá trên những vấn đề lý luận cơ bản như: về thời đại ngày nay; về chủ nghĩa xã hội; về chủ nghĩa tư bản hiện đại; về giai cấp, dân tộc và đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc; về kinh tế thị trường trong điều kiện toàn cầu hóa, mở cửa, hội nhập quốc tế; về xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; về vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về bảo vệ Tổ quốc;

về hội nhập quốc tế về quốc phòng; về “phi chính trị hóa” quân đội.

Để đẩy mạnh đấu tranh chống các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận phải kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”. Vừa kiên định, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, vừa tích cực, chủ động đấu tranh với các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận.

Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là một đòi hỏi khách quan, cấp thiết, một yêu cầu có tính nguyên tắc và có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta, là một nguyên tắc cơ bản chỉ đạo công cuộc đổi mới đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay. Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và nhân dân ta, đòi hỏi phải trung thành, nắm vững bản chất cách mạng và khoa học, vận dụng đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, tình hình cụ thể của cách mạng Việt Nam, không máy móc, giáo điều.

Lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở lý luận và phương pháp luận để tiếp thu tinh hoa trí tuệ của nhân loại, nắm vững quy luật khách quan và thực tiễn đất nước, trên cơ sở đó đề ra cương lĩnh, đường lối đúng đắn,

sáng tạo, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân và quy luật phát triển của xã hội. Tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phải nắm vững mối quan hệ giữa kiên định và phát triển, tức là phát triển trên cơ sở kiên định nguyên tắc cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, với xu thế thời đại. Thực tiễn luôn biến đổi, phát triển nên lý luận Mác - Lênin cũng cần được bổ sung, đổi mới, phát triển. Có phát triển và thông qua phát triển, chủ nghĩa Mác - Lênin mới tự bảo vệ được mình, mới phát huy được sức mạnh, sức sống của mình đối với thời đại. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, vì vậy, bảo vệ, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng chính là phát huy sức mạnh, sức sống của chủ nghĩa Mác - Lênin ở nước ta.

Đi đôi với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phải kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, tư tưởng thù địch, bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cần tổ chức nghiên cứu, nhận diện các quan điểm thù địch xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh từ những luận điểm chung đến những luận điểm cụ thể trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của các cấp ủy đảng trong đấu tranh chống các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận, bảo đảm các hoạt động đấu tranh trên lĩnh vực lý luận theo đúng định hướng của Đảng, chặt chẽ về nguyên tắc, vững vàng về quan điểm chính trị, sâu sắc về lý luận khoa học, sắc bén trong phương pháp và đạt hiệu quả cao.

Huy động lực lượng rộng rãi trong các cơ quan nghiên cứu lý luận, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các cơ quan truyền thông, báo chí... tiến công chống các quan điểm thù địch, nhất là phát huy vai trò của các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học trong đấu tranh chống các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm thù địch theo hướng tăng hàm lượng khoa học, tăng độ sâu lý luận, cập nhật thông tin, luận cứ, luận chứng sắc bén, có lý, có tình, có sức thuyết phục cao. Cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến vấn đề đấu tranh dưới nhiều hình thức để kịp thời định hướng đấu tranh. Quan tâm đầu tư kinh phí, phương tiện, điều kiện cho các hoạt động đấu tranh chống các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận.

Ngày nay tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp, cuộc

đấu tranh trên mặt trận lý luận để bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ngày càng khó khăn, phức tạp hơn. Song, hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Điều đó là một minh chứng sinh động, khẳng định Đảng ta đã tuyệt đối trung thành và vận dụng, bổ sung, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn của cách mạng nước ta; khẳng định sự sai lầm, thiếu căn cứ khoa học của các quan điểm thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Chúng ta cũng tin tưởng chắc chắn rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, nhất định sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước sẽ thu được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực, các quan điểm thù địch trong chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực lý luận sẽ càng sớm bị vạch trần bởi tính chất phản khoa học của chúng.

**GÓP PHẦN ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG
ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CHỐNG PHÁ
CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH
TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG, LÝ LUẬN
HIỆN NAY**

Trong năm qua và những năm tới đây, mục tiêu chống phá của các thế lực thù địch đối với nước ta trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận không hề thay đổi, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” với những âm mưu, thủ đoạn mới, nhất là thông qua “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong nhằm xóa bỏ ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội Việt Nam; xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; truyền bá hệ tư tưởng tư sản phản động, xuyên tạc, hạ thấp, phủ nhận để đi tới xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

đối với cách mạng Việt Nam, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đặc biệt, trong những năm tới, tình hình quốc tế, khu vực và trong nước, bên cạnh những thuận lợi sẽ còn có những diễn biến phức tạp, khó lường với những khó khăn, thách thức mới, nhất là khi chúng ta đang triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013 thì các thế lực thù địch sẽ triệt để lợi dụng để đẩy mạnh quá trình thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong để thực hiện mục tiêu cơ bản, xuyên suốt trong chống phá cách mạng Việt Nam.

Để thực hiện mục tiêu cơ bản, xuyên suốt trong chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, các thế lực thù địch tập trung chống phá trên các vấn đề chủ yếu sau đây:

Tập trung xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin trên các nguyên lý cơ bản như: lý luận về hình thái kinh tế - xã hội, học thuyết giá trị thặng dư, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; phủ nhận tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng ta; phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên

chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; hạ thấp và đi đến phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với xã hội.

Tập trung xuyên tạc, phá hoại Cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, nhất là các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách được thể hiện trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) và trong các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và các hội nghị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII. Trong đó, chúng sẽ tập trung chống phá trên những vấn đề lý luận cơ bản như: về thời đại ngày nay; về giai cấp, dân tộc và đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc; về kinh tế thị trường trong điều kiện toàn cầu hóa, mở cửa, hội nhập quốc tế; về chủ nghĩa xã hội; về chủ nghĩa tư bản hiện đại.

Tăng cường xâm nhập về văn hóa, đạo đức, lối sống, tập trung tấn công vào nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc bằng cách làm phai mờ những giá trị văn hóa truyền thống cách mạng của chúng ta, kết hợp với việc gieo rắc những sản phẩm văn hóa phản động, tuyên truyền lối sống thực dụng trong xã hội ta, nhất là trong thế hệ trẻ, trong sinh viên, học sinh.

Lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo..., những vấn đề do lịch sử để lại, những

“điểm nóng” về an ninh, trật tự, an toàn xã hội để kích động chống phá ta, nhất là trên các địa bàn chiến lược quan trọng, những vùng sâu, vùng xa, vùng cao nơi có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, đang có những khó khăn về đời sống vật chất và tinh thần.

Lợi dụng những sơ hở, thiếu sót của ta trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, trong đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, trong thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh để gây áp lực, bôi nhọ, xuyên tạc, hạ uy tín của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội ta.

Đối với Quân đội ta, các thế lực thù địch tăng cường thực hiện “phi chính trị hóa” quân đội, tìm cách tách quân đội ra khỏi sự lãnh đạo của Đảng; từng bước làm suy yếu bản chất cách mạng và truyền thống vẻ vang của Quân đội nhân dân. Tìm cách phá vỡ hệ tư tưởng của Đảng trong quân đội; làm xói mòn về phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, chiến sĩ quân đội.

Trước sự chống phá ngày càng tinh vi, thâm độc, xảo quyệt của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận, chúng ta đã tích cực, chủ động triển khai các hoạt động đấu tranh phòng, chống, từ khâu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng đến xây dựng và triển khai kế hoạch đấu

tranh phòng, chống và đã thu được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, trên thực tế, vẫn còn tồn tại những khó khăn, bất cập trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực văn hóa nói chung, lĩnh vực tư tưởng, lý luận nói riêng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành trong xác định kế hoạch và tổ chức lực lượng, triển khai các hoạt động đấu tranh phòng, chống; việc phối, kết hợp đấu tranh và điều kiện bảo đảm thông tin, tư liệu, kinh phí cho hoạt động đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận vẫn còn những hạn chế, bất cập.

Để góp phần đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hiện nay cần thực hiện tốt một số nội dung, giải pháp sau đây:

Một là, tiếp tục giáo dục nâng cao nhận thức, xác định rõ hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm của các lực lượng tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Thông qua các hình thức, biện pháp, kết hợp giữa giáo dục với tự giáo dục để nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận về:

tính cấp thiết, vị trí, vai trò, tính chất, đặc điểm, nội dung, hình thức, biện pháp đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Cần xác định rõ hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo, chỉ đạo, của các lực lượng chuyên trách và của các lực lượng khác trong tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Vị trí, vai trò, trách nhiệm tham gia đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận phải gắn chặt với vị trí, vai trò của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý trên các cương vị được giao.

Hai là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch.

Tăng cường công tác lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của thủ trưởng cơ quan, đơn vị đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Phát huy tốt hơn nữa vai trò của các ban, ngành trong xác định chủ trương, biện pháp, xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Ba là, xác định rõ nội dung, hình thức, biện pháp, tổ chức lực lượng và xác định rõ cơ chế phối hợp giữa các lực lượng đấu tranh phù hợp và có hiệu quả thiết thực.

Xác định rõ nội dung đấu tranh, trong đó tập trung vào những nội dung mà các thế lực thù địch chống phá ta trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận trong mỗi thời điểm lịch sử cụ thể. Thường xuyên nghiên cứu, đổi mới những hình thức, biện pháp đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận nhằm đem lại hiệu quả cao. Nghiên cứu tổ chức lực lượng đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hợp lý, quan tâm xây dựng lực lượng chuyên trách, nòng cốt; thường xuyên quan tâm phối, kết hợp tốt giữa các lực lượng để tạo sức mạnh tổng hợp.

Bốn là, thường xuyên quan tâm nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Thông qua thực tiễn đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận để thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm cả thành công và chưa thành công để tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh có

hiệu quả hơn. Trên cơ sở sơ kết, tổng kết thực tiễn đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận để tiếp tục bổ sung, phát triển lý luận về những vấn đề liên quan đến đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Năm là, quan tâm đầu tư những điều kiện bảo đảm cho cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận ngày càng hợp lý, có hiệu quả hơn.

Quan tâm đầu tư bồi dưỡng lực lượng tham gia đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận về phẩm chất chính trị, đạo đức, về tinh thần đoàn kết, về ý thức kỷ luật, về năng lực và phương pháp đấu tranh. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm về mặt thông tin, tư liệu cho các lực lượng tham gia đấu tranh kịp thời, cập nhật, chính xác. Có cơ chế, chính sách, chế độ cụ thể bảo đảm sự quan tâm đối với các lực lượng tham gia đấu tranh trên mặt trận khó khăn, phức tạp và quyết liệt này.

Sáu là, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”, lấy xây dựng cho ta mạnh lên là chính để đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân có nhận thức sâu sắc về bản chất, âm mưu, thủ đoạn

chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận. Tăng cường giáo dục cho cán bộ, đảng viên, nhân dân về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh toàn diện, hoạt động có hiệu quả. Xây dựng đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh ở các cơ quan, đơn vị, địa phương với những phong trào cách mạng rộng khắp tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng con người mới, chống sự xâm nhập và nảy sinh các quan điểm, tư tưởng phản động, phản văn hóa trong đời sống tinh thần của xã hội.

"TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA" - BƯỚC ĐẦU NHẬN DIỆN VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG

Vấn đề “tự diễn biến” xét từ góc độ là sự suy giảm, suy thoái về mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống dẫn đến “tự chuyển hóa” trong tổ chức, con người, trước hết là trong tổ chức đảng, tổ chức bộ máy nhà nước, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng và Nhà nước đã từng diễn ra ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Cuối cùng, cùng với “diễn biến hòa bình” và các nguyên nhân khác đã làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ không phải bằng chiến tranh vũ trang, mà bằng phi vũ trang, bằng “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong.

Nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của chiến lược “diễn biến hòa bình”, của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” do tác động của “diễn biến hòa bình” đối với sự tồn vong của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa; ý thức rõ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

đang là nguy cơ hiện hữu, rõ ràng, hết sức nguy hiểm ở nước ta hiện nay, Đảng đã nhấn mạnh: “Trong nội bộ, những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có những diễn biến phức tạp”¹.

Như vậy là, ở nước ta hiện nay “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với các mức độ khác nhau trong nội bộ, trước hết là trong mỗi con người cán bộ, đảng viên là một thực thể đang tồn tại, một nguy cơ có thật đang hiện hữu trong đời sống của xã hội ta. Vấn đề đặt ra là phải nghiên cứu nhận dạng về tính chất, nội dung, mức độ, phạm vi biểu hiện, nguyên nhân của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và điều quan trọng, cấp bách hơn là phải tìm ra được những giải pháp phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay được đề cập ở đây là quá trình “tự diễn biến” theo chiều hướng suy giảm, suy thoái (“tự diễn biến” có thể diễn ra theo cả chiều tiến bộ, phát triển theo cách hiểu về “tự diễn biến” nói chung). Và từ “tự diễn biến” đến một mức độ nào đó sẽ chuyển sang “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, có thể từng người đến đội ngũ; từ chuyển hóa con người, đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ có thể dẫn đến “tự chuyển hóa”

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 185.

của cả một tổ chức, nhất là tổ chức đảng và nhà nước nếu chúng ta không có những biện pháp phòng, chống hữu hiệu.

“Tự diễn biến” trong cán bộ, đảng viên hiện nay có thể được biểu hiện ở cả trong nhận thức, niềm tin và hành động. Đó là sự suy giảm về tư tưởng chính trị, ngày càng xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, xa rời lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xa rời đường lối của Đảng. Đó là sự suy giảm niềm tin vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, suy giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự quản lý, điều hành của Nhà nước, vào phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt. Đó là sự suy giảm về phẩm chất đạo đức, lối sống, ngày càng xa rời những phẩm chất, chuẩn mực về đạo đức, lối sống xã hội chủ nghĩa, trượt dần sang đạo đức, lối sống tư sản, quay về với những thói hư, tật xấu của đạo đức, lối sống phong kiến.

“Tự diễn biến” trong cán bộ, đảng viên có thể diễn ra trước hết trong mỗi con người cán bộ, đảng viên với các mức độ và biểu hiện cụ thể khác nhau về phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Nếu không được phát hiện, phòng, chống kịp thời thì sẽ dần dần lan rộng ra theo nhiều chiều hướng: từ cán bộ cấp thấp đến cán bộ

cấp cao, từ cán bộ cấp cao xuống cán bộ cấp thấp; từ một số ít cán bộ, đảng viên đến số đông cán bộ, đảng viên; từ cá nhân mỗi cán bộ, đảng viên đến tổ chức mà cá nhân cán bộ, đảng viên đó công tác, sinh hoạt.

“Tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” là hai khái niệm có nội hàm khác nhau nhưng “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” lại gắn kết với nhau trong một quá trình vận động, biến đổi của sự vật, hiện tượng, tổ chức, con người. Quá trình diễn ra “tự diễn biến” cũng là quá trình diễn ra “tự chuyển hóa” nhưng đang ở trong những giới hạn nhất định. Nhưng đến một lúc nào đó thì từ “tự diễn biến” sẽ dẫn tới “tự chuyển hóa” toàn bộ; lúc đó sự vật, hiện tượng, tổ chức, con người sẽ thay đổi hoàn toàn về bản chất. “Tự chuyển hóa” bắt đầu bằng “tự diễn biến” và “tự diễn biến” sẽ đi tới “tự chuyển hóa” trong những điều kiện nhất định. Như vậy, trong nhận thức cũng như trong hoạt động thực tiễn phải quan tâm đến cả vấn đề phòng, chống cả “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa”. Tuy nhiên, xét ở khía cạnh sự thay đổi về chất thì hai quá trình “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” vẫn có tính độc lập tương đối của nó. Theo đó, khi đề ra giải pháp phòng, chống có thể và cần phải đề ra cả giải pháp phòng, chống đối với cả vấn đề “tự diễn biến” và “tự chuyển hóa” nói chung và đề ra giải pháp phòng, chống “tự diễn biến” riêng, giải pháp phòng, chống “tự chuyển hóa” riêng.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” diễn ra từ bên trong sự vật, hiện tượng, tổ chức, con người, cụ thể hơn là nó diễn ra trong mỗi con người cán bộ, đảng viên. Theo đó, điều quan trọng trong việc xác định, tìm kiếm nguyên nhân của quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là phải đi tìm nguyên nhân từ chính trong sự vật, hiện tượng, tổ chức, con người cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, không thể không tính đến những nguyên nhân bên ngoài sẽ cùng với các nguyên nhân bên trong để tạo nên hợp lực thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Về nguyên nhân của quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay có thể kể đến các nguyên nhân như:

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những thập kỷ qua ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, Liên Xô, cũng như ở nước ta, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập, giao lưu quốc tế, cùng với những thành tựu, là những hạn chế, yếu kém, bất cập. Thực tiễn cho thấy, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi của phong trào cách mạng thế giới, khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn những yếu kém, bất cập cả về phương diện đường lối, chính sách và tổ chức thực hiện; cả về tổ chức, hoạt động của bộ máy đảng,

nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; cả con người hoạt động trong các tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực tế cho thấy, từ sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa cụ thể, do thiếu phương pháp xem xét đúng đắn và do nhiều nguyên nhân khác nên có người đã vội quy kết, cho rằng, đó là do sự sai lầm của hệ thống lý luận Mác - Lênin! Trong lúc đó, có một nghịch lý là, chủ nghĩa tư bản mặc dầu là một chế độ xã hội đầy rẫy áp bức, bất công, xấu xa, thối nát, với nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được nhưng lại biết điều chỉnh, thích nghi để tồn tại và có mặt phát triển! Từ đó có người bắt đầu băn khoăn, lo lắng, thậm chí nghi ngờ và suy giảm niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, nghi ngờ, suy giảm niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã lựa chọn. Đáng lưu ý là, một số người đã có dịp trực tiếp đến các nước tư bản, được xem xét xã hội tư bản nhưng chỉ ở các thành phố lớn với vẻ bề ngoài hào nhoáng, cộng với sự vuốt ve, che đậy của các học giả tư sản nên đã vội vàng ngộ nhận về chủ nghĩa tư bản, từ đó đã ra sức tán dương, cổ súy cho con đường tư bản chủ nghĩa! Có thể đó là một bước khởi đầu của quá trình “tự diễn biến” từ bên trong của mỗi người, của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những người thiếu thông tin, hoặc tiếp nhận thông tin không chính xác, không đầy đủ về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Có một thực tế là, trong lúc khẳng định chủ nghĩa xã hội là một chế độ tốt đẹp, ưu việt so với chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng trong thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội, có lúc, có nơi, có mặt, có lĩnh vực của đời sống xã hội..., chúng ta chưa hiện thực hóa được đầy đủ tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên thực tế, nhất là trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn có những hạn chế, bất cập, nhất là tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Theo đó, giữa lý thuyết, lý luận và thực tế, thực tiễn vẫn còn có những khoảng cách nhất định, từ đó làm cho những người không đủ khả năng, điều kiện để tự lý giải một cách có cơ sở khoa học thì sẽ dẫn đến nghi ngờ, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội.

Từ trạng thái chiến tranh chuyển sang hòa bình xây dựng đất nước, từ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế là một quá trình chuyển đổi rất lớn cả trong nhận thức cũng như trong tổ chức thực tiễn, nhiều việc chúng ta vừa phải làm vừa phải rút kinh nghiệm, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử. Chúng ta chưa lường hết được sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế, do đó chưa chuẩn bị thật kỹ về nhận thức tư tưởng, cũng như năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn, do đó không tránh khỏi những hạn chế,

khuyết điểm, vấp vấp... Đây cũng là điều không thể tránh khỏi trên con đường phát triển, nhất là quá trình đổi mới đất nước.

Đặc biệt, sự chống phá hết sức quyết liệt với nhiều âm mưu, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong theo kịch bản mà các thế lực thù địch đã thực hiện ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô trước đây. Điều đáng quan tâm là, chiến lược “diễn biến hòa bình” mà các thế lực thù địch triển khai chống phá cách mạng nước ta lại diễn ra trong điều kiện chúng ta đang thực hiện cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế.

Thực hiện cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế, cùng với những mặt tích cực là những mặt tiêu cực tác động đến đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các thế lực thù địch đã và đang tận dụng điều kiện đó để thực hiện tấn công chống phá chúng ta, chúng đã sử dụng phương thức: không trực diện tấn công vào chính trị, mà đi đường vòng, tấn công vào đạo đức, lối sống để làm cho cán bộ, đảng viên loãng dần, nhạt dần chính trị vô sản, xa dần chính trị vô sản để chuyển sang chính trị tư sản bắt đầu từ sự sa đọa về đạo đức, lối sống, thực hiện quá trình “tự diễn biến” từ đạo đức, lối sống đến “tự diễn biến” về tư tưởng chính trị. Đây là mũi tấn công cực kỳ

thâm độc, nguy hiểm với kịch bản, bước đi là: từ thực hiện “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong mỗi cán bộ, đảng viên.

Đất nước từ trạng thái chiến tranh chuyển sang trạng thái xây dựng trong điều kiện hòa bình; từ cơ chế tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường; từ quan hệ với một số nước xã hội chủ nghĩa sang mở cửa, hội nhập quan hệ với nhiều nước trên thế giới. Trong lúc đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa được chuẩn bị kỹ về nhận thức, tư tưởng, về năng lực hoạt động thực tiễn và cả phương pháp, tác phong cho sự chuyển đổi to lớn đó nên không ít cán bộ, đảng viên đã lúng túng trong nhận thức và hành động. Đặc biệt là, một bộ phận cán bộ, đảng viên đã không tích cực học tập, rèn luyện để kịp thời thích ứng với điều kiện mới, với cơ chế mới, nhất là khả năng “tự miễn dịch”, khả năng “tự đề kháng” trước sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế. Thêm vào đó, các thế lực thù địch triển khai chiến lược “diễn biến hòa bình” tấn công chống phá đội ngũ cán bộ, đảng viên về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Sự cộng hưởng của các nguyên nhân này đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên “tự diễn biến” và có người đã “tự chuyển hóa”. Đúng như Đảng ta đã nhận định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng

viên gắn với tậ quan liêu, tham nhũng, lãng phí là nghiêm trọng”¹.

Như vậy, có thể thấy nguyên nhân của nguy cơ và những biểu hiện cụ thể với các nội dung, mức độ và phạm vi khác nhau về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên là có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó sự chống phá của các thế lực thù địch bằng “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong và việc không chăm lo tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên là nguyên nhân chủ yếu.

Để góp phần phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay, cần thực hiện tốt một số nội dung, giải pháp sau đây:

Một là, thường xuyên tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội và những hạn chế không thể tránh khỏi trên con đường phát triển. Cần phải tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 185.

tưởng Hồ Chí Minh. Trong quá trình nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin cần đi sâu làm rõ những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đã hoàn toàn đúng đắn từ lúc mới ra đời cho đến nay vẫn đúng. Những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ đúng và phù hợp trong điều kiện lịch sử lúc đó, đến nay đã bị thực tiễn lịch sử vượt qua. Những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là đúng nhưng những người vận dụng nó đã hiểu chưa đúng, chưa đầy đủ, chưa sâu sắc nên vận dụng không đúng. Những luận điểm cần được bổ sung, phát triển mà chủ nghĩa Mác - Lênin chưa đề cập đầy đủ, toàn diện phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử mới và những luận điểm hoàn toàn mới mà chủ nghĩa Mác - Lênin chưa từng đề cập đến. Bảo đảm cho việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách có cơ sở khoa học, thuyết phục, không áp đặt chủ quan.

Hai là, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, có định hướng đúng đắn nhằm cung cấp thông tin chính thống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa tư bản, nhất là vấn đề nhận thức đúng đắn, có cơ sở lý luận và thực tiễn về bản chất của chủ nghĩa tư bản, về những mâu thuẫn cơ bản không thể giải quyết được trong xã hội tư bản, về sự điều chỉnh, thích nghi để tạm thời tồn tại của chủ nghĩa tư bản và cả những thành tựu đạt được của chủ

nghĩa tư bản trong phát triển lực lượng sản xuất, khoa học - kỹ thuật, công nghệ, trong khoa học tổ chức quản lý... và cần nhận thức rằng, “*Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*”¹ như Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011) của Đảng ta đã khẳng định.

Ba là, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; đồng thời, nhận thức rõ những hạn chế, bất cập không thể tránh khỏi trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập. Phải từng bước thông qua đường lối, chủ trương, chính sách và công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực tiễn của hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên để từng bước *hiện thực hóa* mục tiêu, lý tưởng, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là ở vùng sâu, vùng cao, vùng xa, những căn cứ cách mạng trước đây và những gia đình, những người có nhiều công lao đóng góp cho công cuộc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd*, tr. 69.

đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc với những chế độ, chính sách phù hợp.

Bốn là, chăm lo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, nhất là sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có khả năng đề ra những chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn, nhất là những quyết sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội, về chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có năng lực tổ chức lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo thực tiễn giỏi để nhanh chóng đưa nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, rèn luyện với tự giáo dục, tự rèn luyện, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất và năng lực, phương pháp, tác phong công tác, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân, vừa “hồng” vừa “chuyên” như Bác Hồ đã dạy. Đặc biệt là kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Tiếp tục thực hiện tốt việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

Năm là, tích cực đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên

trong của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta, nhất là trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Trong đó, cần quan tâm đến các nội dung, biện pháp như: tiếp tục giáo dục nâng cao nhận thức, xác định rõ hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm của các lực lượng tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; xác định rõ nội dung, hình thức, biện pháp, tổ chức lực lượng và xác định rõ cơ chế phối hợp giữa các lực lượng đấu tranh phù hợp và có hiệu quả thiết thực; thường xuyên quan tâm nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; quan tâm đầu tư những điều kiện đảm bảo cho cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận ngày càng hợp lý, có hiệu quả hơn.

Sáu là, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”, lấy xây dựng cho ta mạnh lên về mọi mặt là chính, nhất là giữ vững sự ổn định chính trị, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại. Chăm lo xây dựng nhân tố con người, nâng cao khả năng “tự bảo vệ”, tăng cường “sức đề kháng”,

khả năng “miễn dịch” trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch bằng “diễn biến hòa bình”, làm sao mà nó thì cứ “diễn” mà ta thì không bị “biến”. Nâng cao “sức đề kháng” của mỗi cán bộ, đảng viên trước sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập. Đây là biện pháp tốt nhất, tích cực, chủ động nhất và cũng là biện pháp có hiệu quả nhất để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| <i>Lời Nhà xuất bản</i> | 5 |
| <i>Phần thứ nhất</i> | |
| BẢO VỆ TỔ QUỐC VÀ MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG VỚI BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA | 9 |
| * Học thuyết của V.I. Lênin về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới | 11 |
| * Tư duy của Đảng ta về mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới | 23 |
| * Vấn đề “tự bảo vệ” trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc ở nước ta hiện nay | 36 |
| * Một số vấn đề lý luận về mối quan hệ giữa xây dựng với bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay | 45 |

Phần thứ hai
**XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG
TOÀN DÂN VỮNG MẠNH
TRONG THỜI KỲ MỚI** 57

- * “Thế trận lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ và sự vận dụng trong bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới 59
- * Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử 71
- * Quan điểm, đường lối của Đảng ta về tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới 81
- * Hội nhập quốc tế với vấn đề quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa 96

Phần thứ ba
**XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM CÁCH MẠNG
TRONG THỜI KỲ MỚI** 107

- * Xây dựng quân đội cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn mới 109
- * Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị - nguyên tắc cơ bản trong xây dựng quân đội của Đảng Cộng sản Việt Nam 119

- * Xây dựng và phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của quân đội theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong thời kỳ mới 132
- * Giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới 145

Phần thứ tư

**ĐẤU TRANH PHÒNG, CHỐNG
ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN “DIỄN BIẾN
HÒA BÌNH” CỦA CÁC THẾ LỰC
THÙ ĐỊCH VÀ “TỰ DIỄN BIẾN”,
“TỰ CHUYỂN HÓA”** 159

- * Đẩy mạnh đấu tranh chống các quan điểm thù địch trên lĩnh vực lý luận trong tình hình mới 161
- * Góp phần đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận hiện nay 172
- * “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” - bước đầu nhận diện và giải pháp phòng, chống 181

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Biên tập nội dung: ThS. CHU VĂN KHÁNH
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
Trình bày bìa: NGUYỄN MẠNH HÙNG
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in: NGUYỄN THỊ LƯƠNG
TẠ THU THỦY
Đọc sách mẫu: NGUYỄN HƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

PGS.TS. Nguyễn Bá Dương, TS. Nguyễn Văn Quang (Đồng chủ biên)

- **BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Trung tướng Bé Xuân Trường, Đại tá Nguyễn Bá Dương

- **XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

Viện Khoa học Xã hội nhân văn quân sự

PGS.TS. Nguyễn Vĩnh Thắng (Chủ biên)

- **QUỐC PHÒNG - AN NINH TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ
LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM**



SÁCH KHÔNG BÁN